

Phụ.nữ

Tân.văn



Số này có bài:

- ✱ Cuộc Phỏng-vấn Bà Nguyễn-Hảo-Ca
 - ✱ Nhân Tuân và Văn-Chương của Phan-V-Hùm
 - ✱ Một Đoàn-thiên Tiểu-thuyết đặc-sắc
 - ✱ Bàn về Đọc - Sách của NGẠC-AM
 - ✱ Chị em ở Nam-Vang với cái tình thần đoàn-thề
 - ✱ Ăn Chay cũng là Ăn Mặn
- của PHAN-VĂN-HÙM

2.500
Saigon le 19 Avril 1934

No 95180 bis

PHAN-VĂN-HÙM

— 0^s 10 —
NĂM THỨ SÁU
ngày 19 Avril 1934
— 238 —

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quán: 56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép:
ASSURANA

Giấy thép nói: 748

- 1° Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác và trả làm 4 kỳ được, mỗi kỳ một phần tư.
- 2° Khi rủi ro bởi thường mau mắn và lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi nhọc lòng.

DOCTEUR

F. NG.V-NGUYỄN

Cựu Sanh-viên Dưỡng-dưỡng Paris

Chuyên trị các bệnh:
TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN.

Phòng khám bệnh:
81 ĐƯỜNG MAC-MAHON

Sớm mai: 7 tới 10 giờ

Chiều: 2 tới 4 giờ

N. B. - Những giờ khác, sẽ có tại nhà,
82 đường Lagrandière.

Hiệu rượu
RHUM
tốt nhất là
hiệu

Rhum Mana
Hãng **MAZET**
có trữ bán

ở đường

Paul Blanchy, số 20

SAIGON



PHU-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 238

Ngày 19 Avril 1934

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn:

M^{re} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

MỘT HỘI "PHU-NỮ GIẢI-PHÓNG" BÍ-MẬT

Cô Tuyết-Hồng tự-tử ở Hanoi năm trước đã làm sôi-nổi dư-luận trong Nam-ngoài Bắc. Người ta ngờ rằng: ở trong tất có sự áp-bức làm động-cơ cho cái cử-dộng cuối-cùng của cô.

Liên sau khi ấy, có nhiều tờ báo mách rằng: ở Hanoi có một hội phụ-nữ bí-mật, mạng-danh là « Hội phụ-nữ giải-phóng ».

Hội này gồm mười hội-viên sáng-lập, toàn là phụ-nữ thuộc về hạng trung-lưu ở xã-hội Hà-Thành. Mục-dịch của hội là chống cự sự cường-bách của gia-đình, và mọi sự áp chế về hôn-nhơn.

Người hiểu chuyện quả-quyết rằng các cô hội-viên hện nhau nếu không phải người học-thức tài-ba thì không chịu lấy làm chồng. Nhơn đồ mà dân-chúng chế nhạo, gọi cái hội bí-mật này là hội « phi cao-dãng bất thành phu-phụ »!

Hình như kỷ-luật của hội nghiêm lắm. Phàm hội-viên được hội ưng-chuẩn cho lấy ai mới được lấy; và như bị si-nhục trong cuộc hôn-nhơn thì phải tự sát để phản-kháng lại.

Sau khi có Tuyết-Hồng đã gieo mình ở hồ Trúc-Bạch, nhiều tờ báo, mà nhất là hồn-báo, đã đề-cập đến vấn-đề này. Nay nhơn vì thời-gian xa-cách, tâm-trí của nhơn-dân đã bình-tĩnh hơn đối với cái bi-kịch này của một bạn gái, vậy chúng tôi tưởng nên bàn kỹ hơn về « hội phụ-nữ giải-phóng ».

PHU NU TAN VAN

Nên có cái hội bí-mật ấy hay là không? Mục-dịch và cách hành-dộng của hội có chánh-dáng không? Đó là vấn-đề mà chúng tôi muốn xét ở đây.

Ở *Phụ-nữ Tân-văn*, chúng tôi phản-đối mọi cái hình-thức của những chủ-nghĩa có tánh-chất bóc-lột và áp-chế. Bởi vậy cho nên chúng tôi không bằng lòng một người con gái như cô Tuyết-Hồng hay vô-luận phụ-nữ nào khác bị áp-bức trong gia-dình và trong xã-hội.

Nói như vậy là chúng tôi tỏ cái mỹ-căm đối với những hội-viên trong cái hội gọi là « *Phụ-nữ giải-phóng* » ở Hanoi.....

Nhưng chúng tôi không thể biểu-dồng-tình cùng chương-trình và cách thiết-hành của hội.

Trước hết, tự-sát để phân-kháng là một cử-dộng không hay. Chi em không nên tự hủy mình, vì rằng: còn nhiều cách hành-dộng xứng đáng hơn, để làm cho nữ-lưu-tinh-ngộ mà hiểu rõ quyền-lợi của mình.

Biết bao là lối tuyên-truyền và cò-dộng còn có hiệu-lực gấp mấy cách tự sát!

Thứ nữa, mong lấy chồng học cao-dẳng, giỏi chữ-nghĩa, là một điều yêu-cầu của hạng hủu-sân, là một hạng người lợi-dụng!

Chúng tôi muốn đứng chung với đại-da-số nữ-lưu, cho nên phải đánh đổ điều-khoản trên đây trong cái chương-trình của mười nữ sĩ ở hội « *Phụ-Nữ giải phóng* ».

Phụ nữ tân văn



Nội-các Pháp đương lo dự bị thảo-luận một đạo-luật để cải-cách nền hành-chánh và nay mai sẽ đệ-trình cho Nghị-viện chuẩn-ý; hiện nay ở Pháp nổi lên một phong-trào xem-xét hiến-pháp lại, phong-trào ấy có cái khuynh-hướng nhất-xít độc-tài, tăng quyền-lực cho chánh-phủ. Phái lao-nóng rất phản-đối phong-trào ấy, bởi vì nó có thể kéo họ vào những cuộc chiến-tranh để-quốc sau này, nhứt hạng là trong lúc Hitler đòi tăng-binh. Mussolini muốn chinh-chiến!

Một điều mà hiện ta phải chú-ý là ông Pierre Laval, đang-trưởng bộ thuộc-địa đương dự bị tổ-chức một hội-nghị gọi là *thuộc-địa kinh-tế hội-nghị*. Chúng ta phải biết rằng thế-globi đương trải qua một trận giặc quan-thuế; nước nào cũng muốn thi hành một chánh-sách bảo-hộ mậu dịch (protectionnisme), đánh thuế sản-vật ngoại-quốc để binh-vực sản-vật của mình, hàng hóa của Pháp bị hàng hóa ngoại-quốc cạnh-tranh dữ-lắm, hình như nước Pháp

muốn xoay về chơi với thuộc-địa. Bây giờ ta mới thấy rõ chỗ lợi-ích của thuộc-địa là thế nào!

Trong lúc chánh-quốc nguy khốn thì thuộc-địa có thể là cái thị-trường để tiêu thụ hàng hóa của mình cũng như lúc bình-thường, thuộc-địa lại có thể là chỗ sản-xuất nguyên liệu để chế-tạo hàng-hóa.



Có người nói rằng ở chánh-quốc hiện mắc lo giải-quyết nhiều vấn-đề quá, như vấn-đề giải-bình đó là một. Nước Pháp nhứt-định không giam-binh nữa, và cứ cho rằng sự giải-bình phải đi chung với sự phòng-thủ (sécurité), nhưng đó lại không phải là cái ý-kiến của Anh, Ý và thứ nhứt là của Đức.

Hội-nghị giải-bình thế nào cũng phải thất bại! Các cường-quốc thế nào cũng đua nhau tăng-binh, rồi nhơn đó nạn chiến-tranh không làm sao tránh khỏi.

Nước Pháp đã lo kiếm vẫy-cánh rồi; ngoại-giao bộ tổng-trưởng là ông Barthou muốn gây thế lực ở trung-bộ Âu-châu, nay mai ông sẽ đi viếng

Varsovie, Prague cũng như ông P. Boncour trước đây đã đi viếng các nước Tiều-đồng-Minh vậy.

Ta thấy rõ rằng bản-cờ Âu-châu đương hăm vào nước bí; chứ có vội tin những nhà ngoại-giao nói chuyện hòa-bình. Phải hiểu rằng khi nào người ta nói chuyện hòa-bình nhiều là khi ấy không hòa-bình chút nào cả. Hòa-bình làm sao mà Pháp thì không muốn cho ai hơn mình về lực-quân, Anh thì không muốn cho ai bằng mình về không-quân hải-quân?

Ở Mỹ-châu, thì chương-trình kinh-tế của ông Roosevelt thấy gặp nhiều sự khó-khăn trở ngại lắm; có vậy, cái bọn quốc gia xã-hội mới hết tự-phụ là giải-quyết được nạn kinh-tế khủng-hoảng đi!

Ở Á-châu, đều mà đáng sợ nhứt là sự bán phá giá (dumping) của nước Nhật. Phải, sản-vật của Nhật cạnh-tranh hơn sản-vật của các đế-quốc khác ở Thái-bình-Dương, làm cho chúng ta phải hỏi: « Giặc mòng bá-dở của giồng lùn ở đảo Phù-Tang chừng nào sẽ thành ra sự thật? »

X. Y. Z.



Xã-hội tông thờ ra đời.

Xã-hội tông thờ do mấy ông bạn Hoàng-Tân-Dân, Đổng và nhiều người có tên tuổi trong làng văn đứng ra chủ-trương. Xã-hội tông thờ chuyên trước tác và xuất-bản những sách có tính chất về xã hội, lấy sự giáo dục bình dân làm tôn chỉ.

Mỗi tháng xuất bản hai kỳ.

Cuốn sách đầu tiên là *Tiếng thán nghèo* gồm những bài báo ngắn-ngắn tả tình cảnh thống khổ của hạng người nghèo đói trong xã-hội mà bốn năm về trước đã đăng ở Công-Luận và đã được đọc giả hoan nghinh rồi.

Hội Nam Kỳ Cứu Tế Nạn Dân giúp học-sanh Annam ở Pháp 11 200 \$

Hiện nay Học-sanh ta ở Pháp bị túng thiếu nhiều lắm, có trò còn năm ba tháng nữa sẽ tới kỳ thi mà phải bỏ học.

Gần đây Hội cứu Tế có gửi qua cho hai lần 600\$, nhưng lửa xe nước gạo có thấm vào đâu. Khi ông Ng-phan Long ở Pháp về có bày tỏ tình hình nguy khốn của học-sanh ta ở Pháp cùng hội cứu tế. Ông Hội trưởng là ông Nguyễn-văn-Cửa đã nhóm ban trị sự đề thương lượng sự cứu giúp. Hội đã ưng thuận gửi qua Pháp 12 ngàn quan cho ông Bùi-quang-Chiến để ông lo lập ra một ban hội đồng mà phân phát số tiền này.

Ông Nguyễn-đức-Nhuận, vốn hào chủ nhiệm, vẫn là thủ hòm của hội, có xin hội phải liệu cách phân phát làm sao cho được công bình và nhất là xin ông Bùi khi phân phát tiền bạc phải có sổ sách biên rõ tên mỗi người học sanh được trợ cấp (cũng nên biên rõ chỗ ăn ở của họ) rồi gửi số ấy về cho Hội. Hội-Đồng đều nhận lễ ấy là phải.



PHU NU TAN VAN

Chủ điền hay là chủ điền?

Cái tiếng « kinh-tế » bây giờ đã tràn - dĩa ra rồi. Đi đâu cũng nghe người ta nói năm nay là năm « kinh-tế ». Ừ! Vậy chỗ năm nào lại không phải là năm kinh-tế? Chúng tôi vẫn hiểu là người ta muốn than-van năm nay kinh-tế khủng - hoảng. Nhưng kinh-tế khủng-hoảng thì cứ việc gọi là kinh-tế khủng hoảng, chứ sao chỉ gọi tắt là kinh-tế?

Nếu cứ đua nhau mà gọi tắt như vậy thì không bao lâu thành thói quen, rồi những chữ vô-nghĩa hóa ra thông-dụng!

Tuy nói là nạn kinh-tế khủng hoảng nhưng hội chẳng hạn nạn ấy xảy ra



ở xứ ta bắt đầu từ hồi nào, thì không khỏi có người trả lời bấp-bỏng.

Nan k. t. k. h. (chúng tôi có thể viết tắt cho gọn) xảy ra gần cuối năm 1928, qua 1929 thì thấy có ảnh hưởng nhiều rồi. Nhưng sự thiệt là bắt đầu tháng Mai 1930.

Từ năm 1929 tới năm 1932, sự xuất cảng Đồng Dương sụt xuống 61 phần trăm và sự nhập cảng sụt xuống 63 phần trăm.

Công nợ Đồng Dương năm 1931 thì tính tới 108.000.000 đồng mà qua năm 1933 thì sụt xuống còn 65.000.000 đồng.

Năm 1931, Đồng Dương phải vay 500.000.000 quan, qua năm 1932 lại vay thêm 500.000.000 quan khác nữa để trả những lỗ-trổng của công-nợ.

Cứ coi những con số ấy thì biết

Cái chết khiếp nhược

Năm mở có Đổng vẫn còn tươi! Dư-luận chưa nguôi-ngoi với cái chết oan-uổng của cô Đổng, thì nay lại có tin người thiếu-nữ tên là Thị-Điện cũng noi theo gương cô Đổng mà quyền-sanh. Rồi không hẹn mà nên, câu Bình-Lợi đều là chỗ hẹn-hò của... không phải là khách giai-nhơn tài-tử, mà chính là khách tự-tử.

Cô Điện cũng như cô Đổng hay là những cô trước cô Đổng, hay là những cô sau cô Đổng, đều là những người mang một tâm-sự như nhau, những người bất-dắc-chỉ ở trong tình trường, cô Điện cũng vì buồn duyên, - tủi phận cho nên mới mượn dòng nước Tiên Đường, - à quên, câu Bình Lợi, - để rửa trắng nợ hồng-nhan. Nói ra thì tội-nghiệp vong-linh cô Điện, nhưng không nói ra thì sợ tội nghiệp cho những người như cô Điện sau này nữa, chứ cái chết của cô thiệt là khiếp nhược! Cái đời người sanh ra đâu phải để chết đại, chết đột. Con gái đến tuổi lớn khôn, thì bằng lòng ai, mình có quyền lựa chọn lấy, chứ có người bà con có cậu nào, - theo « ca » của cô Điện - lại ép-buộc được? Tùng nước lắm thì bỏ nhà ra đi thôi, hai bàn tay cũng đủ nuôi sống lấy mình mà! Sao ở Thủ-Đức xuống Saigon, cô « dừng chơn đứng lại » câu Bình Lợi làm chi để hôn có Đổng quyền-rũ?

Bao giờ chúng tôi cũng không chịu những người không có nghị-lực, quả-cầm để chống với sự cay-dắng ở đời này.

được nạn k. t. k. h. ở xứ này trăm triệu ra thế nào.

Một ông bạn có tánh khôi hài nói rằng:

« Bây giờ ở miệc lực-tính không có chủ-diễn nữa mà chỉ có chủ-diễn thôi! » Bởi vì lúa gạo của họ làm ra bán lỗ-lã cả, không tiền để chi-dụng không tiền để đóng thuế, không tiền để trả nợ cho nên gọi họ là chủ-diễn cũng phải!

Ý-Kiến PHỤ-NỮ VỚI VẤN-ĐỀ PHỤ-NỮ

Ngồi nghe bà

NGUYỄN-HÁO-CA

Khi Phụ Nữ Tân-Văn mới ra đời, chúng tôi có mở ra một cuộc điều tra là hỏi ý kiến các bậc danh-nhơn về vấn-đề phụ-nữ. Lúc ấy được đọc giả hoan-nghinh cuộc điều-tra ấy lắm, và có nhiều bạn trách chúng tôi sao chẳng hỏi ý kiến bên đàn bà. Chúng tôi thú thật rằng khi ấy nhà báo chẳng có nữ-phòng-viên mà chị em ta thì ngại trả lời với các bạn đàn ông, như là với các nhà phòng-viên lắm. Thành ra có một cái sót mà đến hôm nay chúng tôi mới bổ-khuyết được.

Cô Nguyễn-Kiểm, phòng-viên của bần-bảo sẽ đến hỏi lần-lượt các chị em, cốt để biên ý-kiến của các hạng phụ-nữ, từ các bạn có tên tuổi cho đến chị em lao-dộng. Cuộc điều-tra này, chẳng bao-quát hết các vấn-đề phụ-nữ được, nhưng cũng chẳng hỏi riêng một vấn-đề nào, vì có nhiều chị em chẳng thích nói nhiều về một câu hỏi. Đây là biên ý-kiến tron của các bạn, chứ chẳng phê-bình và giải-quyết vấn-đề nào. Sau cuộc điều-tra sẽ có bài kết luận của phòng-viên.



Bà Nguyễn-Háo-Ca

- Chào cô, có đến chơi?
- Dạ... mà nói thiệt là đến phỏng-vấn bà.
- À, cô muốn hỏi tôi về vấn-đề phụ-nữ?
- Phải đó! Bà tưởng làm sao đối với thuyết tam tưng?
- Tôi tưởng nó không thích - hạp với đời bây giờ nữa... Khi còn nhỏ, con ở với cha mẹ thì phải vưng lời cha mẹ, nhưng bực làm phụ-mẫu phải để cho con rộng tư-tướng, đừng ép buộc phải làm theo ý mình từ mấy may. Chừng nó lớn lên, nên để nó tự-do lựa chọn cái nghề của nó thích, tự-do kiếm người bạn trăm năm. Làm cha mẹ nên chỉ bảo khuyên dạy chứ chẳng nên cai-trị một cách gắt-gao...
- Bà đã tính xong một cái « tưng » còn hai cái nữa...

— Chồng với vợ mà hạp tư-tướng với nhau thì chúng có gì gọi là quyền hay là tưng-quyền. Hai đảng trong việc gì cũng phải bàn tính với nhau rồi chồng nói ý-kiến của mình, vợ tỏ ý-kiến của mình, phải đem lý-lẽ của hai bên so-sánh, coi bên nào phải hơn, rồi tùy theo chồng hay là theo vợ mà thi-hành.

— Được như vậy thì quí biết chừng nào! Nhưng bà cũng biết chứ, cuộc hôn-nhơn ở xứ mình thật một sự may rủi, làm sao mà gặp được người hạp tư-tướng với mình? Trong mười cái gia-đình, thời được mấy cái như vậy?

— Tôi nghĩ người vợ có ảnh-hưởng nhiều, phải lựa cách khôn-khéo, nhỏ-nhoi mà khuyến-khích chồng theo đường phải. Giả như người chồng muốn cho vợ đồng ý với mình về một chuyện gì, bây giờ người vợ chẳng chịu thì nên cắt nghĩa tại làm sao chuyện ấy quấy, dở v. v., chồng có nóng tánh gây lên, thì vợ nên dẹp chuyện đó, để khi khác bàn lại, nói nhiều lần mà nói nhỏ-nhẹ thì thấy chồng nghe. Còn người vợ mà muốn chồng theo một ý-kiến mới của mình thì cũng đem cái phải cái hay trong ý-kiến đó mà giải cho chồng nghe nhiều lần.

— Đây nghĩa là bà chẳng cho ai được quyền chuyển-chế ai. Thưa bà, còn giả như người chồng ky-khởi, không thể cảm-hóa được...?

— Nếu một người này áp-chế người kia thì không khỏi sanh ra sự bất-mãn. Nếu ý-kiến xung-đột nhau mãi, chẳng bao giờ đồng lòng thì trọn đời làm khổ

PHU NU TAN VAN

cho nhau. Tốt hơn là xa nhau. Thà ly - dị hơn là từng-quyền một ông chồng khác hẳn tư-tướng của mình.

— Bây giờ, bà nghĩ làm sao đối với các bà góa thũ-tiết nuôi con...

— Người đàn-bà góa nên tùy theo lòng mình và có khi cũng vì hoàn - cảnh (nghèo, có thể) mà tái-thú. Sự tự-do hành-dộng của mình, chẳng ai được phép hạn-chế.

Có hỏi tôi về vấn-đề đa-thê, tôi tưởng làm đàn-bà chẳng ai mà không phản-kháng sự ấy. Thương nhau thì một vợ một chồng, hết thương thì thật tình mà nói hẳn đi rồi trả cái tự-do cho nhau, chờ cưới vợ bé làm khổ đến ba người. Thêm nữa, nên nghĩ đến con cái. Một đứa trẻ có hai mẹ sẽ lấy làm lạ mà so - sánh phận nó với các trẻ khác. Tại làm sao mà cha nó có tới hai vợ? Tại làm sao cha nó bạc đãi mẹ ruột của nó? Tại làm sao mẹ ghê của nó gây gổ với mẹ nó hoài?... Trong cái gia - đình xáo xáo, chia rẽ, chồng vợ, mẹ con, con cái phải chịu đau đớn khổ não (tôi nói đây là chưa kể nỗi đánh đập). Sự giáo-dục của nó không được hoàn-toàn, học - vấn thiếu - sót. Lớn lên cái gương xấu của cha sẽ có ảnh-hưởng....

Về sự mai-dâm, tôi cũng như các chị em, muốn bỏ tuyệt nhưng chúng ta không có quyền hành gì...

— Bây giờ chị em giúp việc trong xã-hội, yêu cầu tham-dự việc chánh-trị, bà nghĩ làm sao?

— Tôi tưởng chúng ta phải chậm chậm một chút... Tôi đề ý đến công việc của các chị em làm, tôi đọc báo thấy phụ-nữ nước người đã tiến-bộ nhiều thì ước cho chị em mình được như vậy. Nhưng trình-độ của ta còn kém thua họ thì ta phải liệu sức mà đi.

— Dạ, đi chậm chậm mà đợi vài nữ thần - đồng này sanh ra....

Bà Nguyễn-hảo-Ca đưa tôi ra cửa, cười giã-từ và nói: « Có đi coi chừng vấp đá... »

NGUYỄN-THỊ-KIỆM

DR TRẦN VĂN ĐỐC

Chuyên trị bệnh con nít
31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— SAIGON —

Lá thư Kim-Biên

Em Manh Manh,

Mars 1934

Em có viết thư hỏi chị về trình độ Phụ nữ Kim-Biên. Chị khó trả lời cho em quá! Nói ngay e chị em trên này phiên, nói sai thì không được. Em cũng thấy trong vài tờ báo nào là khuyến khích chị em Việt-Kiểu lập hội Phụ nữ nào là Phụ nữ Kim-Biên sắp làm việc văn văn mà rồi cuộc chẳng thấy gì hết...Bấy nhiêu đủ thấy chị em hàng giờ làm vậy. Thiếu người có tài chẳng? Các chị em « lười » chẳng? Có sự gì trở ngại cho bước đi của chị em chẳng?

Hồi tưởng lại mấy năm về trước, các chị em cũng hoạt-dộng một lúc, kể rồi... rồi, em lặn cho đến ngày nay. Rồi lại có mỗi phần khởi nhưng không mấy hy-vọng. Sự e phần đông các chị thời chỉ vì buổi đầu có lắm điều trở ngại và tưởng như không hết lòng với nhau lại còn có sự phân chia giai cấp là khác nữa.

Đây là mấy lời thành thật, chị em Kim-Biên không lẽ trách tôi sao chẳng kín miệng. Tôi hết sức trông mong chị em biết hợp với nhau mà bàn bạc đề hợp sức tranh đấu. Chị em tưởng rằng đến xứ lạ mà người một nước chẳng nhìn nhau, thì sự ấy có buồn không? Một cây làm chẳng nên non...

Chị em trí - thức ở Kim-Biên nên tán-thành cuộc vận-dộng của Phụ nữ và khuyến khích các chị em còn ngại-ngùng. Tôi trông mong nơi mấy bà chị là bực tân-nữ-lưu đề đi tiên đạo. Các chị em điem-nhiên mà nghe các báo, các bạn ở Nam-kỳ đọc sức mãi sao? Nếu các chị em không chê tôi thì tôi cũng sẽ hết lòng giúp việc với các chị. Rồi em Manh-Manh sẽ đăng lá thư Kim Biên thường, nhờ các chị em nơi đây và tôi chép lần lần các công việc đầu tiên của phụ nữ ở Nam-Vang.

Em có mong như vậy không em Manh-Manh?

Bừu-Lan (Kim-Biên)

Tôi được thư này trước khi đến viếng chị em ở Kim-thành..... Chị Bừu-Lan nói thật tình lắm. Chị em ở Kim-Biên sốt sắng nhưng có từ chấp và rời rạc lắm. Giả như bà này, cô này, chị này mỗi người đều có tánh hay riêng, có sức hoạt động nhưng chẳng biết hợp chung nhau để làm nên một sự hiệp tác mạnh. Chị em mà sốt sắng từ hồi, thôi chỉ nữa chừng là vì có một bọn phá khuấy cuộc vận-dộng của chị em. Từ đây, cơ quan Phụ-nữ đã có sẵn cho chị em thì có việc gì bất bình, chị em cứ đem lên báo để giải-quyết. Nhân dịp đến Kim-Biên tôi được bàn chuyện cùng vài chị em, tôi sẽ lần lượt đăng lên trên báo để làm mối liên-lạc giữa chúng ta và đề giới thiệu các chị em với nhau.

Manh Manh

(Tuần sau sẽ có bài phỏng vấn bà Phan-huy-Thái tức là cô Nguyễn-thị-Mân)

CHỊ EM Ở NAM - VANG

với cái tinh-thần đoàn-thể



Mục-dịch chúng tôi là muốn mở một cuộc điều tra lớn-lao về tình-hình Phụ-Nữ khắp trong nước.

Báo Phụ-Nữ ở xứ ta cũng đã được ba bốn tờ, đó là chúng tôi nói đến những tờ báo có tánh - chất chuyên-môn, làm cơ-quan

cho Phụ-Nữ, chứ riêng những tờ báo hàng ngày, người ta cũng có mở ra mỗi tuần mỗi tháng, gọi là trường Phụ-Nữ. Như vậy cũng đủ chứng cho ta thấy rằng vấn-đề Phụ Nữ đã thành ra một tư-trào rồi.

Một tờ báo hàng ngày phải tùy theo sở-thích của độc-giả mà công-hiến những món ta có thể gọi là « món ăn tinh-thần » ; vấn đề Phụ-Nữ đã thành ra một món ăn đặc-biệt của độc-giả rồi, thì nhơn đó chúng ta có thể nói rằng một ngày kia, mà ngày ấy không xa, vấn-đề phụ-nữ sẽ được người-người đều chú-ý đến vậy.

Nhưng muốn bàn bạc vấn-đề phụ-nữ một cách xác đáng, thì không phải chỉ bàn suông trên mặt giấy mà được. Bởi vậy, chúng tôi phải cần quan-sát, điều-tra tình-hình phụ-nữ trong nước trước khi muốn bàn-luận đến vấn-đề phụ-nữ.

Nếu như ở các nước thì cái ý-kiến của chúng tôi cũng chẳng đáng gọi là một cái sáng kiến gì, nhưng đứng ở trong phạm-vi báo-giới nước nhà mà nói, thì cũng có thể cho đó là một sáng-kiến được đi!

Cái chuyện chúng tôi đi viếng chị em ở Nam-Vang cũng không ngoài mục-dịch trên ấy.

Người Việt-Nam ở Cao-Man thường hay tự coi mình là người ngoại-bang, ở xứ xa đến làm ăn đó.

Đáng lý ra thì ở xứ lạ người đồng-bang nên có tình đoàn-thể nhiều mới phải. Nhưng theo sự quan-sát của chúng tôi thì lại thấy trái hẳn. Đó là một điều chúng tôi rất buồn, vì nó có hại đến danh-dự của một chủng-tộc. Dân Việt-Nam là một giống dân có đoàn-thể hơn ai hết; không có đoàn-thể thì sao đứng vững nổi trên bốn ngàn năm nay, ở bên cạnh-nách của một nước to-tướng là nước Tàu? Ngày nay một sự tinh-cờ trên lịch-sử, dầu có chia-

ra chúng ta ở trên chỗ biểu-diện hành-chánh đi nữa, chúng tôi tưởng trên chỗ tinh-thần cũng không nên chia rẽ nhau mới phải. Chúng tôi nói không sợ mich lòng rằng anh em chị em ở Nam-Vang coi thể rời-rạc lắm! Hình như ai nấy cứ tưởng rằng mình đến cư-ngụ xứ người thì nên an phận thủ-thường, người nào có gia đình người nấy, cho nên anh em chị em mới không muốn ra hoạt-dộng ở ngoài, và cũng muốn li gặp gỡ nhau để trao đổi ý-kiến.

Chúng ta bây giờ đừng nên cố giữ cái thành-kiến « Nam-Vang là xứ người » nữa, và phải nên hiểu rằng đời lao-dộng, — đầu cho trí-thức cũng vậy, — là đời không có quê-hương, chỗ nào sanh hoạt được, chỗ ấy là quê hương của ta. Ta chỉ biết nhìn tới quyền-lợi, địa-vị, giai-cấp của ta mà kết chặt dây đoàn-thể của anh em chị em lại.

Chúng ta nếu suy nghĩ kỹ một chút, thì biết được rằng một người cu li ở ngoài Thái-Nguyên (Bắc-kỳ) không bao giờ chịu muốn rời bỏ chỗ chôn nhau cắt rốn mà qua tận bên Tân-thế-giới để làm bạn với mấy gốc cây cao su. Nhưng tình thế đã bắt-buộc thì dầu ảnh có nhớ quê cha đất tổ cho mấy ảnh cũng phải cần rằng mà nhận rằng: « Đời lao-dộng là đời không có quê hương! »

Đừng có tưởng rằng hàng trí-thức không phải là lao động; cái sức của mình, mình không hưởng trọn và bị người ta lợi-dụng thì ta có thể gọi là lao động được cả.

Mà lao-dộng thì phải liên-hiệp nhau; đó là cái khẩu-hiệu tranh đấu của hàng người nghèo khổ. Những người Việt-Nam ở Nam-Vang sao thấy rời-rạc quá. Không phải gì bên chỗ nữ-lưu mà thôi, đến bên nam-giới cũng vậy. Những đoàn-thể về thể thao, chưa có thể gọi là đoàn thể được, vì người ta không phải chỉ sống về thể-dục mà không sống về trí-dục.

Về bên chị em, không thấy có một chỗ hội-hiệp nào, để chị em lui tới trao đổi ý kiến cùng nhau, đó là một sự thiếu-sót mà chúng tôi có thể nói rằng chính những bà tai mắt ở Nam-Vang không chịu đứng ra dẫn đạo.

Người Việt-Nam của ta lên ở Nam-Vang đã lâu rồi, chứ chẳng phải mới buổi hôm, buổi mai, vậy

mà nội một cái Nữ-công học-hội là một cái hội có thể thành-lập được dễ-dàng nếu chị em biết hiệp tác với nhau, đến nay cũng chẳng thấy thành-lập.

Cái thời-giờ này không phải là thời giờ chia-rẻ nhau nữa. Chị em hãy mạnh-dạn mà hoạt-dộng đi; có người nói rằng ở Nam-Vang có một hạng người «phá-dâm», hề thấy chị em muốn hoạt-dộng gì, chúng nó không cần nhắc sự lợi-hại mà đã vội biên thơ nặc-danh để kiếm cách làm chị em nản lòng thôi chí. Thơ nặc danh của bọn đó có thể gọi là một cái «nạn» đương lưu-hành ở Nam-Vang, mà chị em tân-tiến muốn trừ diệt.

Nhớ lại kỷ tháng 10 năm 1931, bốn năm chị em vì nóng lòng dân Nghệ-Tĩnh đói rét mà nhảy lên sân-khấu đóng kịch, thì bị một bọn roi thơ nặc-danh nói xấu. Vì đó mà chị em thua buồn, không muốn làm việc phải ở ngoài xã-hội nữa.

Nếu chị em suy xét thì sẽ hiểu rằng thơ nặc-danh là cái không đáng sợ, vì nó chỉ biểu lộ tánh khiếp-nhược của một hạng người không biết trọng chữ kỳ, cái thái-độ ấy đáng khinh-khi, kẻ thức-giã không thèm quan-tâm tới. Hề chị em xét rằng sự hành-dộng của mình không phải, để thỏa cái tánh háo danh, thì chị em đừng quản gì thứ miệng lưỡi mỗi ấy.

Chúng tôi không lấy làm lạ lung gì với cái hạng người muốn ngăn-trở bước đường tiến-thủ của chị em, một là vì hạng người ấy không chịu tiếp xúc với những tư-tưởng tiến-tấn, hai nữa hạng người ấy là tay sai của một thế-lực nào. Nhưng hạng người ấy khi nào cũng có và ở đâu cũng có; nhưng hạng người ấy không phải là hạng người đáng sợ đối với chị em có nghị-lực và chị em có học-thức.

Chúng tôi nghe nói rằng bà thầy thuốc Đoàn-văn-Lượng này mai sẽ tổ chức một Phòng đọc-sách. Đó là một cái ý kiến rất hay, đáng cho chúng tôi biểu-đương. Phải! Có Phòng đọc-sách ấy ra đời thì chị em sẽ có dịp trau-dồi dưỡng học vấn của mình và trao đổi ý-kiến cùng nhau, nhưn đó khách ngoại-bang người ta nhìn vô sẽ đặt lời bình phẩm rằng:

«Phu-Nữ Việt-Nam ở Nam-Vang đã tiến-bộ nhiều lắm!»

Chúng ta phải nhớ rằng sự tiến-bộ về cả phương-diện thể-dục, và trí-dục mà đi đôi với nhau thì sự tiến-bộ ấy mới có phần khả-quan. Nếu như chúng ta để cho thể-dục thắng trí-dục, chị em ham ping-pong hơn là ham đọc sách thì sự tiến bộ chỉ có ở trong một phương-diện hẹp hòi (côté étroit) mà thôi.

H.T.D.

CHỊ EM HỜI! đi tu là một cách tự sát!

Không những là chị em ở Namkỳ bị lôi - cuốn trong cái phong-trào tôn-giáo rất mới của xứ này, chị em Trung Bắc bỏ nhà đi vào chùa cũng nhiều lắm.

Thời đại này, cuộc khủng-hoảng kinh-tế làm cho tâm-tri con người phải hoang-hốt, cái sống vật-chất đã khó, thì cái sống tinh-thần càng khó, bởi vậy cho nên ta đã thấy biết bao người, hoặc là bởi lòng mê-tin, hoặc là cố ý phỉnh người, truyền bá thuyết bỏ cái đời vật chất để tìm cõi niết-bàn.

Phụ-nữ xưa nay vẫn là người giàu tình-cảm hơn đàn ông, nghe chưa kịp nghĩ, đã kéo nhau hàng ngàn đi qui y phật, qui y pháp và qui y tăng.

Rồi một hạng người xảo quyệt lợi dụng lòng thật thà của một số chị em mà thành ra nghiêm nhiên không làm mà có nhà ở, cơm ăn, ô tô, hầu thiếp!

Chị em thật thà cho đến đời bỏ hết công việc làm trong xã-hội để theo một bọn ác tăng, một lũ đối đời mà bỏ hoài cuộc đời của mình, để cầu lấy cái phúc-dức hão huyền gì không có thiệt.

Có biết đâu rằng: vào chùa để sớm chiều lay bút gỗ và ác tăng là một cách tự sát, tuy rằng tự sát chậm-chạp mà chắc chắn không biết chừng nào. Sống trong xã-hội, chị em có quyền-lợi và nghĩa-vụ. Từ cơm ăn, áo mặc, nhà ở, từ các thức cần-kíp cho sự sống-còn, chị em đều là nhờ ở quần-chúng lao-công trong xã-hội.

Được bấy nhiêu cái quyền lợi ấy, chị em có cái nghĩa-vụ phải lao-khổ cùng với quần chúng, và thứ nhất là phải cùng với quần-chúng tranh-đấu chống với mọi sự bóc-lột và áp chế.

Chống với hai sự ấy để làm chi? — Để cho cõi niết-bàn thiệt-hiện trên trái đất này đây! Để cho hết những sự đói rét, những sự tức tối, những sự sĩ-nhục dã-man trên mặt đất!

Trong khi chị em xây lưng trốn trường tranh đấu để đi tu, chị em giúp cho cái địa-ngục nhưn gian này thêm khốc-hại!

Thu-Dân

MỤC-DỊCH CỦA NGƯỜI CON GÁI ngày nay ra làm sao?



Nếu tôi hỏi chị em, mục-dịch của một người con gái ngày nay là như thế nào?

Chắc không khỏi có chị trả lời cho tôi rằng: «Mục-dịch của một người con gái là kiếm một người chồng xứng-đáng để trao thân gửi phận mình.»

Đó là cái tâm-lý thông-thường của chị em. Lâu nay, cái mục-dịch của một người con gái là ở trong sự lấy chồng; người chồng ấy biết thương-yêu mình, giúp đỡ mình về cả hai phương-diện tinh thần và vật-chất.

Nhưng thử xét câu trả lời ấy có còn phải là câu trả lời chung của tất cả chị em. Bạn gái ngày nay không? Nó có còn thích-hiệp với cái đời «phụ-nữ chức-nghiệp» này không?

Than ôi! Lâu nay chị em bạn gái nhà ta đã bị cái luận-lý, tập-lục cổ hữu giam-hãm mình ở trong một phạm-vi chật-hẹp, hình như cả thế-giới trời đất là thấu-hẹp lại ở trong chỗ ẹp, chồng, con! Mấy ngàn năm nay, cái đời của chị em là một cái đời ỷ lại, cho nên mới có những câu: «Ngàn năm nhờ bóng tùng-quân, tuyết sương che-chở cho thân cát đằng!» Đâu đến thay! Hèn hạ thay! Cũng tại, cũng mắt như người, cũng đôi trời, đập đất như người, vậy mà thân mình lại đem vì với những dây leo cát-đằng, để nhờ người ta là cây-tùng cây bá che-chở tuyết sương giùm cho! Một cái đời «kỳ-sanh-trùng» như vậy, nhưng lâu, ngày thành lệ, rồi cứ tưởng cái số phận nhất định của một người con gái đàn-bà là phải ỷ lại sống nhờ vào đàn-ông. Ngoài cái sự kỳ-sanh ra, thì chị em không biết làm gì nữa!

Ngày nay, sống vào thời đại mà phong-trào phụ-nữ giải-phóng đã sôi nổi khắp nơi, nếu cái quan-niệm của chị em đối với cuộc đời mà không chịu thay đổi, con đường người xưa đã phóng sẵn làm sao ngày nay cứ bước theo làm vậy thì chắc không bao giờ chị em nhà ta bước theo kịp người, và cái số phận của chị em cũng không mong gì thay đổi cả.

TÌNH
ĐỜI...

Chị em thử nghĩ mà coi! Một cái đời sống gửi có gì đáng gọi là vinh-vang không? Hay là tự mình bắt mình làm nô-lệ để nạp mình cho một phái đàn-ông ích-kỹ? Nhưng ta cũng đừng nên trách đàn-ông sao có ích-kỹ. Ta cứ nên trách lấy mình mà thôi. Tại mình ỷ lại vào người cho nên người mới dễ sử-linh, áp-chế.

Chị em ngày nay phải lo giải-phóng đi mới được. Phải hiểu nghĩa chọn-chánh giải-phóng của nó. Không phải là đánh ping-pong, cầm tay lái xe hơi nhẩy-dầm mà gọi là giải-phóng đâu.

Giải-phóng làm sao để nâng cao giá-trị, phẩm cách của phụ-nữ mới gọi là giải-phóng. Giải-phóng làm sao để cho chị em không còn ỷ-lại vào người nữa mới gọi là giải-phóng.

Mục-dịch của một người con gái ngày nay là không phải ở trong chỗ lấy chồng để trao thân gửi phận, hay là nói theo câu sáo là để nâng khăn sửa tóc.

Vậy thì mục-dịch của một người con gái ngày nay phải như thế nào?

Phải lo đào-tạo một cái đời tự-lập trước khi nghĩ tới chuyện chồng con! Nghĩa là phải lo cho có chức-nghiệp.

Những tiếng trao thân gửi phận, nâng khăn sửa tóc, nó làm giảm phẩm cách của chị em nhà ta lắm. Giữa chồng, vợ đều có cái nghĩa hỗ trợ tương-quan, hai bên đều giúp lẫn nhau, nhờ cậy nhau cả chứ chẳng phải riêng gì một bên đàn bà, nhờ cậy mà phải có những tiếng trao gửi.

Về phương-diện kinh-tế, chị em ta được độc-lập rồi, thì khi ra lấy chồng, khỏi còn sợ cảnh ỷ-lại mà nhưn đó người đàn-ông nào hay cậy tài ỷ thế không còn lẫn-hiếp sai-khiến mình như kẻ tôi mọi nữa.

Bây giờ chị em ta nên phải đến chuyện chức-nghiệp, và gác bỏ chuyện chồng-con lại một bên, có vậy mới thích-hiệp với cái đời cạnh-tranh sinh tồn này.

Nếu chị em ta chưa có chức-nghiệp mà đã vội nghĩ tới chuyện chồng con, thì tất nhiên chị em ta đã tự giam-hãm mình vào cảnh nô-lệ rồi đó.

Không có chức-nghiệp thì đừng có nói chuyện phụ nữ giải-phóng, nam-nữ bình-quyền. Những chuyện ấy đối với những chị em vô-chức-nghiệp chỉ có hại, mà không có lợi.

Kim Oanh

Nhân-tuần và văn-chương

Phan Văn-HUM

Êm dằm mắt mái, xuôi chèo đi mãi, là đều thích hợp cho ý-thức của con người thoát, có chút đỉnh-dỉnh gì lạ xảy đến, là ý-thức lấy làm trở ngại lắm. Một ngòi viết đương êm, bỗng gặp hột bụi bay tí rác, thôi đã làm cho người viết bực bội. Cái thói quen là cái dễ ru ngủ, dễ được người ưa!

Con người phần nhiều sống bằng cái thói quen, nhờ cái thói quen. Chống trả những cảnh nghịch lật-vật lộn-vun hằng ngày, không có cái thói quen, thời trở day sao kịp. Cũng không khác nào tay nghề võ đờ thương; anh sở dĩ đờ được, là nhờ sự tập-luyện hằng ngày nó tạo cho một cái thói quen, có thể ứng-phó ngay trong mỗi tình-thế riêng, mà khỏi phải nhâm-nhĩa suy-nghĩ. Cái thói quen đề ứng-phó nghịch-cảnh đó, người tây gọi nó là *automatisme*, mà tôi xin tạm dịch là « cơ-giới-thể ».

Trong những tình cảnh nào khác thường quá, cơ-giới-thể không ứng-phó được, hay là không ứng-phó kịp, thời ý-thức bị mất quân-thể (*équilibre*) mà lừng-chững chơi-với. Cái sự chơi-với ấy, người tây gọi nó là *désadaptation*, mà tôi xin tạm dịch là « chơi nước », lấy nghĩa là phong-thổ mà phải khó chịu đau yếu.

Tánh chất của ý-thức nó như thế, cho nên cái thói « nhân-tuần » (1) là cái thói lan-tràn bừa giăng khắp thiên hạ. Củ khoai (2) của Parmentier đem về, thiếu chút-xiu nữa là làm náo động hàng xóm. Nữa chi là nói sự xa vời, nhứt là sự thuộc về văn-chương tư-lưỡng! Trong khoảng năm sáu mươi năm trời văn-chương xứ Huế-kỳ

không ra khỏi những lối tả tiếng hót véo von của những con rossignol và alouette, là hai loại chim tuyệt nhiên không có thoảng qua xứ ấy một lần nào (2); văn-chương ở xứ Nam này, trước kia, và mãi đến nay cũng còn đầy dẫy những tuyệt, những giá những yến, những oanh, là giống gì không ai từng thấy.

Cái thói nhân-tuần nó nhiễm hại đường kia!

Kẻ viết văn ngày nay, càng nghĩ đến cái thói nhân-tuần, càng xót thương cho tư-tưởng. Thời càng cay-dắng với văn-chương, mà càng lúng-túng với bút-mực. Nào đâu là kẻ làm văn chuộng ý hơn lời, nào đâu là kẻ đọc văn ngoài lời mà đón ý!

Quyển truyện Kiều vẫn khó vô cùng mà biết bao nhiêu người đắm say vì văn Kiều! Những thơ đường-luật của Tàu, vẫn khó vô cùng mà biết bao nhiêu người đắm say vì văn Tàu, xin nói rõ là văn Tàu ngày trước!

Kiểm biên sở-vô lâm phong lạc,
Đầu thượng tần-vân hương nhứt tiếu.

Là hai câu thơ trích trong một bài tả tâm-sự người đàn-bà trông chông. Câu khó làm sao! Xa xuôi bóng-bầy làm sao! Một lời mà đôi ba nghĩa trong ấy. Xin dịch gượng như vậy:

Gió đàn bên má rơi mưa Sở,
Trời xế trên đầu tiêu máng Tần.

Mưa sở rơi là chỉ giọt nước mắt khóc sự chiều chán lạnh-lẽo; máng tần tiêu là chỉ mái tóc trông chông ngày một kém xanh. Trông chông và tiếc xuân, tình tiết nào khổ như vậy, mà nói quanh-quắt những đầu đầu, nếu không quen đọc văn-chương ấy tài nào mà hiểu được nó!

Lại như quyển truyện Kiều là chỗ chứa những tiếng ăn-ngữ khó khăn bóng-bầy xa xuôi, như « mưa sở, mây tần, bẽ đầu, phong sắc, v.v. » Thế mà không ai ghét nó, mà lại tìm hiểu nó. Đành rằng nó cũng đã nhờ trải qua mấy lần chủ thích mới được kẻ thiếu nho-học ngày nay hiểu mà thưởng-thức cho, và nhắc đến, dẫn ra, phỏng theo, mượn lấy. Dở trở lại những tờ nhật-trình mười năm về trước, ai cũng lấy làm lạ, làm ghét cái thói dẫn

PHU NU TAN VAN

kiểu mượn lời văn trong Kiều đầy tràn mặt giấy.

Thế nhưng mà lối văn ấy, là lối văn người ta thích vậy. Có lạ gì quyền sáo nỉ-non nghe mà êm ngủ, văn chương nào-nuốt đọc đến càng say. Là cái thói nhân-tuần...! Chỉ có nó mới dung nạp được lối văn « hoa gương trắng nước » ấy. Lại là cái thói nhân-tuần, cũng là cái thói nhân-tuần nó chuồng-ngai cho sự cải cách.

Xứ này không kể làm Khương-Hữu Vi, không kể làm Lương Khải-Siêu, không kể làm Trần Độc-Tử, không kể làm Sái Nguyên-Bồi, không kể làm Hồ Thích-Chí thời đầu cho văn Tàu ngày nay có xếp-cầu khúc chiết theo từ điệu của văn Âu-tây, mà người xứ này cũng chưa sao thoát được cái thói nhân-tuần, theo lối văn Tàu đời nhà Thanh về trước.

Cực thay! Văn chương « hoa gương trắng nước » dầu đẹp mà nào phải có nó mới tả được hết những cảnh vật thiên nhiên; lắm khi phải lia bỏ nó mà nhờ những lời chắt-phát minh bạch xác-đáng, mới đoạt được hết tinh ý. Bao giờ kẻ đọc văn mà chịu xem cái đẹp ở nơi kết cấu (architectonique), thưởng cái hay nơi tiết-tấu (symphonie), thời lối văn dè-dặt không phải cần nữa mà làm gì.

Lại còn những cảnh-giới phiền-phức òn-ào lao-xao ở thân trong con người, là cảnh-giới của tâm và trí, muốn mô-tả diễn-xuất nó, lắm khi nhứt là ở nơi tay không phải là văn-sĩ, không trông cậy nơi văn « hoa gương trắng nước » dè-dặt dư-dương được. Mà trái lại, ở trong cảnh-giới ấy phải dùng một lối văn, dầu có sống sượng mặc dầu, miễn cho rắn rỏi linh-hoạt mà gọn-gãy, thời mới hiện lộ được cái chỗ tinh-từ tiềm-tàng lu-lít, thời mới quán-kết được những tư-tưởng biến-chuyển chập-chờn. Mỗi người không phải là Bergson, thời mỗi người không phải viết văn lưa-loát mà sâu sắc như Bergson. Cho nên có kẻ không dám làm văn chương, mà chỉ muốn rần mượn lời thường đề ghi lấy sự quan sát. Thời nếu họ chưa đạt được ý, ta nên chiều ý mà phẩm văn; có trách họ chẳng là trách còn vụng-về trong nghề bút-mực; tưởng không nên làm tội lỗi văn của họ, chiều theo thói nhân-tuần.

Cái áo « rần-ri », trước kia lắm người phản đối mà nay hầu hết người mặc rồi. Hồi phản đối thời hoặc là tại có người mặc xem không đẹp, hoặc nữa là tại nhân-tuần đương thích cái áo màu « ve chai ». Thời ra cái áo « tự-thân nó (la robe en soi) không có tội gì.

Về mode có như thế. Về văn chương cũng có cái mode vậy. Cái mode mới lạ trong văn-chương sao cho khỏi thù-nghịch thói nhân-tuần? P.V.H.

Một đoàn-thiên-tiểu-thuyết đặc-sắc

Tân-Văn Nghệ-Tùng-Thư ở Huế vừa rồi đây có xuất bản một quyển sách nhỏ gồm có một bài luận « Văn học với xã hội » và một đoàn-thiên-tiểu-thuyết « Bức thư của chị Liên-Tâm » của ông Ngạc-Am Vô-Liêm-Son. Quyển sách nhỏ này có giá trị và chị em nên đề ý đến cái bài đoàn-thiên kể trên đây.

Bức thư của chị Liên-Tâm là một đoàn-thiên-tiểu-thuyết có đặc-sắc. Cách đặt chuyện đã mới lạ mà chủ động trong chuyện lại càng mới lạ hơn nữa. Một cặp nhân-tình cậu Mộng-Đình, có Bích-Đào cùng đi chơi với người bạn gái là Liên-Tâm. Liên-Tâm là bạn của Bích-Đào. Liên-Tâm có học văn-rộng, tư-tưởng cao. Mộng-Đình đã có nhân-tình lại muốn thân-phục cả-bạn của nhân-tình, đem lời văn chuốt ngót mà loe Liên-Tâm. Liên-Tâm thấy mỗi hạnh-phúc của bạn là Bích-Đào sắp chết mất thì viết thư cho Mộng-Đình tự tiện mà kể cái làm, cái gần của chàng và chỉ con đáng phận sự của chàng a. Bức thư ấy có cái kết quả tốt, là làm chàng thiếu niên kia sáng mắt và hối hận mà cười nhân-tình làm vợ. Chuyện ngắn, văn gọn mà có tinh tứ, bốn câu văn đầu thật có ý nghĩa, vừa làm đầu đề vừa làm kết cuộc; chủ động trong chuyện đáng chú ý là Liên-Tâm thấy người ta yêu mình mà yêu sai, tưởng làm thì cứ nói rành rành ra đề cho họ sửa mình. Có lẽ người chủ động đòn bẩy này là khác hẳn với các chủ động đòn bẩy trong các tiểu-thuyết của ta xưa nay. Vì sao? Các tiểu-thuyết gia thường tạo ra một hạng đòn bẩy yếu ớt hay vì cảm xót thương hại mà sai lầm, mà bị bạc phận rồi những khóc lóc than thầm, những đổ lỗi nơi mỗi tình độc địa văn văn.

Liên-Tâm tự tiện chỉ cái gần cái dở của bạn trai kia cho chàng biết là tỏ ra mình có một ý-kiến riêng, chẳng vì quen hay là mến mà tưởng « hùa » nói theo. Liên-Tâm chỉ rõ phận sự cho bạn trai là mạnh dạn chẳng kể tình cảm chỉ biết sự ích-lợi của bạn mà thôi. Người thiếu nữ như vậy là có phẩm cách riêng, có ý chí lắm.

Có lẽ rằng đọc xong tiểu-thuyết Bức thư của chị Liên-Tâm có nhiều chị em phản-rằng có ý « ở ác » Phải ở ác thật. Nhưng ở ác mà làm sự công-ích thì tốt hơn là thương xót mà làm hại. Chị em phải biết ở ác trong vãi cảnh ngộ riêng trên đời.

Manh Manh.

(1) Nhân-tuần là theo lệ cũ. (1) Ý thức là tình ý
(2) Parmentier đem giống pomme de terre (khoai lang tây) về trồng, thiên hạ tin dị-đoan phản kháng dữ, đời, cho rằng giống khoai ấy làm hư-hại nước France Ngày nay thời người Pháp ăn giống khoai ấy hằng ngày gần như ta ăn cơm vậy.
(3) Xem quyển La littérature (số 54) của ông Baldensperger, giáo-thọ ở Sorbonne. Nhà in Flammarion xuất bản.

MÀU, TỬ

(Một trang nhật-ký của kỵ-nữ Hoa-Lang)

Tôi còn biết yêu ai nữa. Một lần hiến thân cho người, là một lần mất.... từ cái thân ngọc-ngà cho đến tấm lòng băng-tuyết của tôi.

Tôi không còn yêu ai nữa. Mà hôm nay, tôi sắp làm mẹ. Một giờ, hai giờ, ba giờ, không chừng ngay bây giờ, tôi sẽ thấy mặt con tôi. Nó trai hay gái, tôi không cần. Tôi chỉ cần biết nó là con tôi, là một người tôi yêu bằng tấm lòng không còn có thể yêu ai được.

Con tôi nhờ khí-huyết của tôi mà ra đời, chỉ của tôi mà thôi.

Ngoài tôi, còn ai nhìn nó là con?

Mùi thuốc phảng-phất. Mùi tôi đã quen cái mùi « nhà thương » này. Tôi quen mau lắm, như tôi quen cái mùi chà-và cay, mùi sấm-dá rượu. Hơi chỉ bay qua, là tôi biết được anh chồng tạm của tôi là ai. Đến cái mùi áo của chú chết, tôi cũng phân-biệt ngay với cái mùi quần đùi của anh cu-li xe. Tôi tự khoái mà thấy tôi tuy bị bỏ ngoài xã-hội, nhưng cũng còn chút thông-minh.

Tôi tỏ cái tài tôi với chị Hai nằm bên cạnh. Chị cười. Tôi nói rõ đời chìm nổi của tôi cho chị nghe. Chị cười nữa. Chị Hai cười tôi, vì chị có người chồng chánh-thức. Chúng tôi cùng là phái yếu — yếu lắm chị em ơi; — cùng nằm bên nhau trên giường để, cùng có da mặt mét xanh, mà chị Hai dám cười tôi.

Tôi vẫn biết thân tôi hèn-hạ, bị vầy-vò, khổ nhục. Tôi cũng biết buồn tủi như ai.

Trong những nhân-tình của tôi, thường có những trang đạo-mạo, phũ-khuấy chúng tôi hết mực, rồi sau khi mệt-mỏi, lại làm ra bộ thánh - hiền, vừa khuyên-dỗ, vừa cắt nghĩa đều tai-hại mãi-dâm cho chúng tôi nghe.

Tôi há không biết cái thân nó-lệ lần thứ hai này, mà tìm phương tránh khỏi nơi ô-nhục?

Tôi cười, — tôi cũng được phép cười nữa ư — và

thở-thở bên tai ông ấy, rằng trót đã lỡ... để được ông ban cho bốn tiếng: tôi thay cho hoa!

Tôi hết sức dấn lòng nhàn-nhịn, nên không nỡ nhỏ vào mặt tốt đẹp của ông. Ông biết đau một người cũng có bộ mặt phượng-phí ấy, đã đem tôi vào chỗ bùn lầy này. Người bạn trai đầu tiên của tôi. Tôi yêu anh ấy, như anh yêu tôi. Tôi biết yêu từ 17 tuổi, và chỉ một năm sau, tôi tự ghi tên vào sổ doan-trường.

Tôi bị phụ-bạc, nhưng tôi không trách bạn tôi. Tôi không trách xã-hội. Kiếp của tôi truy-lạc là tại tôi mà thôi. Tôi ghét những người cho cái xấu này, cái tệ kia, là tại xã-hội gây ra, như nạn mãi-dâm là một. Chẳng qua người ta không tìm được người đã làm hư cái đời của chị em tôi, rồi người ta đổ cho xã-hội. Xã-hội nào có biết tôi hiến thân tôi cho anh ấy? Mà một lần hiến thân, là một lần mất, từ tấm thân ngọc-ngà cho đến tấm lòng băng-tuyết của tôi.

Vì sao hôm nay tôi nhớ rất kỹ khoảng đời quá khứ? Người chết trước khi nhắm mắt, nhớ lại rành-mạch những hành-động mình trong mấy mươi năm ở thế-gian. Tôi nay có lẽ sắp-chết, nên óc tôi sáng suốt. Tôi nhớ mặt tất cả nhân-tình của tôi, nhớ cả tánh-tình của mỗi người. Đến bây giờ, tôi mới biết thương họ. Tôi thương hết những ai trên mặt đất này.

Tôi nay đã có người thương rồi. Tôi thương, mà không chắc gì được thương lại. Nhưng không hề gì, miễn tôi được gọi tấm lòng tôi vào cho một người nào. Người đó là con tôi.

Tôi hạnh-phúc biết bao nhiêu. Tôi sung - sướng quá, Tôi thương-hại các bạn đồng-nghiep tôi, than thở với nhau, không-biết hiến những tìm bạn cho ai. Bạn cho rằng khổ như tôi là người muốn yêu, mà tìm không ra người để yêu....

Tôi còn nhớ kỹ, các bạn đều chế-nhạo tôi, cho là đời tôi hết rồi, khi tôi lên xe vào nhà sanh. A, bạn

tôi hiểu khác tôi về tình yêu. Bạn tôi chỉ muốn yêu những người trai-trẻ, cái thứ người đã phụ-bạc tôi năm năm trước. Tôi không cần thứ ấy nữa. Tôi yêu người nào không phụ-bạc tôi kia. Tôi yêu con tôi, như tôi yêu một nhân-tình chung - thủy, như tôi yêu anh bạn thứ nhất của tôi, và hơn một bậc nữa, như tình mẹ thương con.

Tôi cưng con tôi lắm. Tôi sẽ sắm áo hàng, quần lụa cho nó với tiền của mọi người cho tôi. Đồng tiền dơ dáy, hay trong sạch, thấy kệ, miễn con tôi no ấm. Đời tôi thật đã hết rồi, tôi chỉ biết còn đời của nó thôi, của nó tức là của tôi vậy. Nếu nó không sống, thì tôi chết.

Tôi cười với bà mẹ vừa qua. Bà cười lại với tôi. Nhưng trời ơi! tôi không thể gượng nổi. Sao tôi đau đớn thế này! Da thịt tôi như nước-nổ. Tôi nằm chịch thanh giường mà chịu. Tôi nghĩ trước khi sung sướng, phải chịu đòn-dau một lúc, như tôi chỉ sung sướng một năm, mà chịu khổ một đời người. Tôi thấy mờ-mờ bà mẹ khi này đi lại. Chúng tôi nhìn nhau mà không cười với nhau nữa. Bà ra, rồi trở vào với một bà khác. Bà đi sau mò tay vào mình tôi.

Trời ơi! đau đớn bao nhiêu!...

Con tôi. Con tôi đâu? Tiếng kêu thứ nhất của tôi: Tôi rần sức kêu lên. Một bà chạy lại. Tôi đòi con tôi. Tôi đòi cái hạnh-phúc tôi, sự sống của tôi. Tôi gượng ngồi dậy, nhưng không nổi.

Tôi khóc, tôi van lơn, rồi tôi nhिếc mắt. Con tôi? Con tôi đâu? Trời ơi!

Bà lắc đầu, hai tay vịn thanh giường, nói rõ ràng và chậm rãi: Nó chết rồi!

Huỳnh thị Bích-Đào

Hí-tin

Mới hay tin rằng đến ngày 24 Avril tới đây, bạn trẻ của hôn-báo là Huỳnh-hy-Vọng cựu-học-sanh trường Hồng-Bàng (Hanoi) sắp vầy duyên cang lệ với cô Lê-thị-Thiện Con của ông bà Lê-văn-Kiệt, Ban - biện kiêm Cai-tổng ở Vĩnh-thạnh (Rạch-giá)

Ông bà Lê-văn-Kiệt là người phúc đức thì chắc cái gia-đình của bạn Hy-Vọng sau này sẽ được vui vẻ êm đềm.

Bồn-báo cầu chúc cho đời vợ chồng mới Huỳnh-Lê càng thêm mới hoai.

P. N. T. V.

PHU NU TAN VAN

Năm chục mẫu đất cho không

Một số đất ở sát bên đường quan lộ đường Saigon Cap, cách Biênhoa 15 cây số, chung quanh có suối nước ngọt. Số đất này trước kia tôi khai phá sạch sẽ tốn đã mấy muôn, có thể trồng lúa được tới năm.

Anh em ai muốn dùng bao nhiêu cho vừa đủ sức làm thì tôi cho không để trồng lúa làm ăn, không cần tiền mướn và thuê' vụ gì cả.

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
chủ báo Phụ nữ Tân Văn
65 massiges Saigon.

XỨNG ĐĂNG NÊN TIN CẬY

Nơi thầy HỒ-HỮU-TIỆT (Thuduc)

Nguyên rui đau bệnh phong tê, nhưt ngứa cả mình, và bại chơn sưng đi đứng không vững. Tôi uống thuốc Tây. Nam dù thử đã lâu mà bệnh không dứt. Nhờ xem báo lúc nọ thấy bài của Quan-Phủ KHUÊ (phủ cựu, Thuduc) và gần đây bài Thầy Giáo K-ệt (Baria) đồng tặng khen Thầy HỒ HỮU-TIỆT hiện giờ tại tiệm thuốc bắc « Nam hòa Đường » số nhà 48 chợ (Thuduc); nhà riêng thầy tại Cầu-ngang (Thuduc) là thầy thuốc Annam có giấy tờ quan cho, chuyên nghề thầy thuốc chắc chắn đáng cho người bệnh tin cậy, cứu nhiều bệnh nguy rất hay, như là: phong đờn, tê bại, đau bao tử trái tim, các thứ ho, các bệnh trĩ, đòn bả suy huyết đau từ cung, huyết trắng, và các thứ ban trái, rất hay.

Tôi tìm tới xem mạch uống thuốc 10 ngày bệnh tôi mạnh dứt căng, mà không tốn nhiều; nên tôi viết bài này đáp ơn Thầy và khen Thầy vì nghĩa hơn vì lợi, sau chỉ giùm cho ai rui đau bệnh nguy, biết thầy hay mà tìm, khỏi lo lầm kẻ giả dối mà phải tốn tiền vô có. Có khi phải hại thân nữa, chớ tôi không thêm a dua tặng càng khen bướng như ai.

NGUYỄN - VĂN - KẾT
Brigadier en chef de la Police Urbaine en
retraite à XUÂN-HIỆP (Thuduc)

Ở Sài-Thành mới thấy một sự lạ

Một lần thứ nhất chưa từng có

THANH - HUÊ KHÁCH - SAN

Là hiệu nhà ngũ Thanh-Huê, trong hồi kinh-lĩ nguy-nan, mà còn tồn tại trên đường thương-mại, thì cũng nhờ ơn quý khách, Saigon, Cholon, Gladinh và Lục-châu. Chứ nhưn là Monsieur Lê-thanh-Huê chẳng biết lấy chi mà đến đáp cái thanh-linh của quý khách.

Nên định hạ giá tiền phòng rẻ đặc-biệt, để đặng ơn quý khách có lòng chiếu cố đến bền lâu.

Ban ngày có phòng bốn cái 0\$40 Sáu cái 0\$60 tám cái 0\$80 và 1\$00. Một người chủ khách sạn biết ơn đến ngài trả là:

LÊ-THANH-HUÊ



BÀN VỀ ĐỌC SÁCH

NGAC-AM dịch

Bài này chỉ là nói về cái ý-kiến của tác giả đối với việc đọc sách, không phải đề khuyến khích thanh-niên, cũng không phải đề chỉ đạo thanh-niên. Sở dĩ không dám khuyến khích thanh-niên, vì có hai lý-do :

1- Nhon vì thường thấy những tham quan ô-lại khi có dịp đến nhà học cũng khuyến học-trò nên có khi-tiết, có-liêm-sĩ ; lại có những người bán nước khi đi diễn-thuyết ở một trường đại học, cũng khuyến học-trò nên kiên-nhẫn, làm cho nên một đứng trường phu oai-vô không đề nên được. Ông Mạnh-Tử nói : « Cái hại người ta tại chỗ ham làm thầy người khác » ; tưởng đời Chiến-Quốc lúc bấy giờ cũng có một bọn hào cường và thân sĩ cũng hay ra giọng khuyến khích thanh niên, cho nên mới chọc tức ông Mạnh-Tử, bắt ông phải nói câu ấy.

2- Đọc sách không phải là một việc có thể khuyến khích chỉ-đạo cho ai được, trên đời này người biết đọc sách cũng tự họ kiếm sách lấy mà đọc ; người không biết cũng không hề vì có khuyến khích chỉ-đạo mới biết đọc. Vì như học toán, thầy giáo ra cho học trò 5 đề bài học trò làm ; trò nào làm được là tự trong óc trò ấy nghĩ ra, chứ không phải thầy giáo bày cho làm được ; còn trò nào làm không được, thì tùy thầy có bày cho làm được bài này, nhưng sang bài khác không có thầy bày, thì lại cứ làm không được, mà rồi trò ấy cũng không vì thầy bày mà giỏi thêm lên.

Bao nhiêu ý-kiến tôi muốn đưa ra nói sau đây, đối với các người đã biết đọc sách rồi thì không có bổ ích gì hết, mà đối với các bạn chưa biết đọc sách cũng không thể làm cho các bạn biết đọc được, cho nên mấy lời nói đây cũng chỉ là nói cho có chuyện nói mà thôi.

Đọc sách vốn là một cách hoạt-động của tâm linh, đời xưa cho đọc sách là một việc vui việc nhàn, nhưng đời nay thì cái việc vui việc nhàn ấy, đã thành ra không vui không nhàn nữa.

Người đời nay đọc sách hoặc để lấy tư-cách lấy địa-vị. Con trai đọc sách để kiếm vợ đẹp, con gái đọc sách để kiếm chồng sang. Hoặc để làm quan lớn, kiếm bổng lộc. Hoặc để viết cái giấy báo tang, làm câu liễn đi mừng, để biếu chép sổ sách. Lại có một hạng nữa để làm thầy tướng, làm thầy bói, làm thầy học lừa trẻ con... Bao nhiêu các hạng ấy

đều là mượn cái tiếng đọc sách, làm nghề kiếm ăn thì đâu phải là chính-ý của sự đọc sách. Cũng có người lấy tiền cha mẹ đi vào trường đại-học, chạy hàng trăm thước rước được một cái như cái khiên bằng bạc đeo trước bụng chạy về nhà, tôi cũng không kể gì mấy người ấy, vì đó cũng chưa đúng chính-ý của sự đọc sách.

Bây giờ đây tôi muốn bàn về việc đọc sách, không phải chỉ vào việc đọc sách trong nhà học, cũng không phải chỉ về những bài vở các thầy dạy trong trường. Cách đọc sách ở các nhà trường có bốn điều không tốt :

1- Đọc không nhằm sách. — Trong nhà học chuyên đọc thứ sách giáo khoa, mà sách lại không phải là sách hay cả. Ngày nay những người tốt-nghiệp ở trường đại học đọc sách cũng chỉ có chừng. Phải, đọc một bộ tiểu-thuyết khái luận, không bằng đọc Tam-Quốc, Thủy-Hử ; đọc một bộ lịch-sử giáo-khoa, không bằng đọc sử ký.

2- Không sách mà đọc. — Nhon vì sách trong trường chỉ có chừng.

3- Không cho đọc sách. — Nhon vì ở trường đọc sách phải theo trường-qui, như một người từ mai đến chiều phải ngồi học bài trường thì cũng như là từ mai đến chiều bị giam cầm lại không cho đọc sách.

4- Đọc không phải cách đọc. — Trong các nhà học dạy cho học trò không phải cách học : thậ-tư minh-biện nghĩa là suy nghĩ cho kỹ - lưỡng và biện bác cho rõ ràng, mà là một cách học ký-vấn, nghĩa là trong sách nói cái gì, học trò phải nhớ cái ấy, nhớ một chữ không sai thì lại càng tốt. Các nhà học sở dĩ chú-trọng cách học ký-vấn, là để cho tiện việc khảo-thí. Như năm tháng ông Nã-phá-Luân sinh và ông ấy chết, tưởng không cần suy nghĩ chi mấy, chỉ nhớ giai là được, thế mà khi nhà trường thi hạch, đưa ra mà hỏi thì càng tiện lắm, hề cứ sai đi một năm thì bét đi một điểm. Cứ sự-thực thì không bổ ích chi cho học vấn cả, chính thầy giáo của các người khi muốn dùng, cũng phải đưa sách ra mà tra. Lại như La-Mã mất nước có ba nguyên-nhơn lớn, trong sách nói như vậy thì các người cứ nhớ vậy, nhưng mà cứ sự thực thì vấn-đề ấy rất phức-tạp. Có người nói La-Mã mất nước là vì con muỗi (truyện bệnh sốt rét), cái ấy trong sách lại không nói.

PHU NỮ TAN VAN

Cho nên hiện nay tôi muốn nói là về cách xem sách đọc sách tự-do. Vô luận ở trường hay ở nhà, bất câu thầy giáo, học trò, làng buôn, hay là nhà chính-trị, cũng đều có khi rảnh rỗi mà đọc sách. Sự đọc sách đó là để thêm học-thức, rộng ý kiến nuôi tính-linh.

Người ta lúc mới sinh ra, ai cũng ham học ham hỏi, đến khi lớn lên mới bị vô-số những thứ kiến-vấn dung-tục che-lấp. Từ lỗ lòng cho đến đốt xương đều như sinh ra một tảng đá gì học cũng mất hết cả thông minh, dần-dần thành ra ngoan cố hủ-lậu. Đọc sách tức là đưa tảng đá che-lấp thông minh ấy lột bỏ đi. Ai mà lột được tảng đá ấy mới thiệt là người đọc sách. Và lại đọc sách phải đọc cho luôn, không thì những thứ kiến-vấn dung-tục ấy nó cứ mọc trở lại. Con người ta đến nỗi ngoan cố hủ-lậu cũng là vì không năng đọc sách. Cho nên ý nghĩa sự đọc sách là khiến cho người trở nên tử tế, thông hiểu và không có lậu, không thiên chấp.

Người ta sinh ở trên đời này đối với học vấn phải như thế này : Lúc thơ ấu biết mình cái gì cũng không hiểu cả, lúc lên đại-học biết mình cái gì cũng hiểu cả, sau khi tốt-nghiệp rồi, lại biết mình cái gì cũng không hiểu cả, rồi sau đến lúc già lại trở lại biết mình cái gì cũng không hiểu cả. Một người học-sinh đại học tự nghĩ mình tâm-lý-học cũng học rồi, lịch-sử địa-lý cũng học rồi, kinh-tế khoa-học cũng học rồi, văn học nghệ thuật, thanh, quang, hóa, điện chi chi cũng học rồi cả, cho nên chi chi cũng hiểu hết cả. Thế mà khi tốt-nghiệp ra trường có người hỏi Quốc-tế-Liên-Minh ở đâu, thì trả lời rằng : trong sách tôi đọc không có. Có người khác lại hỏi, Phát-Xít ở nước Ý thành tích ra thế nào, thì lại trả lời : trong sách tôi đọc cũng không có. Vậy không phải là khi tốt-nghiệp rồi, cái gì cũng không biết cả, hay sao ? Đến nửa đời người, có người đã có vợ con dựng nhà lầu tày, có thân-phận, có địa-vị sang, đeo kính đeo râu, cầm ba-tong, làm bộ rất tự-đắc, khi ấy người ấy đối với đời đã có cái quan-niệm cố-định rồi : mới cho rằng con gái lười ngược là bất đạo đức, cúp tóc cùng là bất đạo đức, chủ-nghĩa xã-hội tức là dăng cộng-sản, tiết-chế sinh-dục là tuyệt vời nghịch-trời, đề xướng bạch-thoại là triệu mất nước, Hiếu-Kinh là đức Khổng-Tử viết ra... Ý-kiến vô số là nhiều mà cứ giữ bo bo, ai nói chi cũng không chuyển. Vậy cho nên tự người ấy thì có thể nói là chỉ chi cũng hiểu hết. Nhưng kỳ thiệt thì hạng người như thế, chỉ vì lâu ngày không đọc sách, cho nên những

Sự hoạt-động của phụ-nữ Ấn-độ

Chị em ở Ấn độ cũng tiến bộ dữ lắm. Hội nghị thường niên của phụ nữ Ấn độ vừa rồi, đã dành yêu cầu chánh phủ Anh để cho phụ nữ Ấn độ được phái một đại biểu cho chị em lao động trong các xưởng, mỏ, sở trồng trọt và ở trong các kỹ nghệ giới khác, đến dự hội nghị Quốc tế lao động.

Hội nghị cũng yêu cầu chánh phủ thi hành những điều thỉnh cầu của ban ủy viên lao động về việc đàn bà và con nít làm việc trong các xưởng máy, mỏ than, v.v..

Cứ xem đấy, ta cũng đã thấy rằng chị em ở Ấn độ cũng hoạt động dữ lắm chứ chẳng phải vừa.

HIỆU THANH-THANH CẦN DỪNG 50 ĐƯA TRẺ

Vì muốn làm quảng-cáo và cho đi bán khắp thành-phố Saigon Cholon các món hàng nội hóa như DẦU KHUYẾN DIỆP : RƯỢU DẦU QUẢNG BÌNH, THUỐC LẬU, THUỐC BỐ A-PHỆM, các thứ sách vở TRUNG ĐẮC mà hiệu THANH-THANH làm làm đại-lý:

Nên có cần dừng 50 đưa trẻ.

Điều kiện :

1- Phải từ 13 đến 15 tuổi.

2- Phải có bằng cấp sơ học hay đã từng học lớp nhất trường tỉnh.

3- Phải con nhà nghèo hay là mồ côi.

4- Phải có phụ huynh hay là hai người thân thuộc bảo lãnh.

Lợi ích :

1- Cơm ăn, áo mặc, nhà ở và thuốc men khi đau ốm.

2- Lương mỗi tháng từ 3\$ đến 10\$ tùy theo công việc làm giỏi dở.

3- Ngoài công việc làm hằng ngày, tiệm THANH-THANH vẫn cho mỗi bữa chừng 5 giờ rảnh cho đi học nghề hay là học chữ tùy theo thiên tư bẩm chất.

AI muốn làm xin hỏi tại Thanh-Thanh
N° 120 Bd de la Somme (gần chợ cũ) Saigon

kiến-vấn dung-tục nó mọc trở lại. Những hạng người ấy không cần nói với họ làm gì cho nhiều. Còn có hạng người cứ đọc sách luôn luôn, tuổi càng nhiều, đọc càng nhiều, tư-tưởng của họ so với thanh-niên có phần cấp tiến hơn, ấy là họ năng đọc sách, nên tâm linh của họ không đóng lớp như hóa-thạch, mà cũng không xưa như một bộ đồ xưa.

(Còn tiếp)



HỘI DỤC-ANH

NHÓM ĐẠI-HỘI THƯỜNG NIÊN

Ngày 31 Mars 1934 hồi 9 giờ sớm mai Hội Dục Anh nhóm đại hội tại hội-quán số 58 đường Huỳnh quan Tiên. Có mặt quý bà :

Quý bà : Đốc phủ Thu, Trương-vinh-Tổng, Nguyễn-phan-Long, Nguyễn-văn-Nguyễn, Nguyễn-hào-Ca, Triệu-văn-Yên, Đặng-văn-Thủy, Tôn nữ Hoàng Anh, Nguyễn đức-Nhuận.

Quý cô : Trương-thị-Vương, Trương-vinh-Tổng, Nguyễn-phan-Long, Nguyễn-thị Khương.

Cây thay mặt : Quý bà quý cô : Dương-văn-Giáo, Lê-trung-Cư, Trần-văn-Hiệp, Nguyễn-văn-Cử, Nguyễn-văn-Nghĩa, Lê-văn-Giống, Bác vật Cồn, Lê-quang-Đức, Cao-thị-Cường, Emilie Kiềm.

Hội trưởng là bà Đốc phủ Thu cùng với các bà trong ban trị sự đón tiếp những hội-viên, chuyện trò rất vui vẻ.

Đúng 9 giờ 1 khắc bà Hội trưởng giới thiệu các hội viên xong và tỏ lời cảm ơn các bà các cô chẳng ngại nhọc nhằn đến nhóm đông đủ. Đoàn bà trao lời cho bà chánh Thơ ký đọc tờ trình về tình hình việc hội năm rồi như vậy :

« Ngày 15 Septembre 1932, kỳ nhóm đại hội lần thứ nhất, ban trị sự đã lập bản chương trình thiết hành về công việc của hội. Trong những buổi hội mỗi tháng một lần, mấy vấn đề cần gấp phải giải quyết, ban trị sự đã lo thiết hành xong cũ.

« Những công việc hội bây giờ ta phải tóm tắt và cắt nghĩa. Trước hết nhờ lòng sốt sắng của

« ban trị sự lo lắng kiếm tiền cho hội. Cuộc đấu xảo nữ-công lần thứ nhất được mười phần tốt đẹp. « Kết quả thu được hơn 6000 đồng.

« Ta hãy dòm sơ một cái công trình của một cái « viện nuôi trẻ nghèo là thế nào rồi với số bạc « 6000 đồng mới kiếm được lần thứ nhất thì thấy « được cái mục đích này ban trị sự đã đạt thành « nó rồi.

« Chẳng những được số tiền thâu vào về cuộc « đấu xảo mà thôi, quý bà Benoit Lê-văn-Châu, « Trịnh-dinh-Thảo rồi gia công vận động cho có được nhiều hội viên và quý bà đi quyền cũng được khá tiền.



Hội quán của Hội Dục-Anh

PHU NU TAN VAN

Cả thầy các số tiền huê lợi hội chợ và tiền vô hội, tiền quyền có trên 7000\$.

Được nhiều nhà giúp công giúp của như thế, nên giữa lúc kinh tế khủng-bách mà Hội vẫn được vững vàng.

Như thế ta nên ngợi khen các vị ấy đã giúp cho một số trẻ nghèo nhờ đó mà có nơi nương tựa lâu dài.

Công việc nuôi trẻ con nghèo là một việc bàn trị sự lo làm mãi mãi. Tuy là một công trình mới bắt đầu làm thử mà đã thấy kết quả rất tốt. Năm thứ nhất viện số 1 đường Huỳnh-quang Tiên Cầu-kho nhận nuôi cả thảy là 2 ngàn 300 đứa trẻ. Thấy công cuộc tiến-hành, ban trị sự bèn mở thêm một viện số 2 đường d'Ayot Saigon.

Viện này mở ra rất được thế, mỗi ngày viện nhận nuôi trên 20 đứa trẻ.

Càng mở rộng cửa tiếp trẻ con chừng nào, ban trị sự càng dễ tìm kiếm đủ phương thế kiếm lợi vô chừng này.

Ngày tháng Mars 1932 quý bà Lưu-văn-Lang, Đốc Phủ Thu hiệp cùng các bà trong hội, mở ra cuộc đấu-xảo nữ-công trong Hội chợ Pháp Việt. Huê lợi thâu vào gần 400\$.

Ngày 2 tháng Decembre 1933 Hội cũng theo một cái chương trình như định, y như năm 1932 thiết lễ cây mùa xuân, và nhóm viện số 2 lập-thành bên ăn lễ khánh-thành luôn cho 2 viện.

Cuộc lễ rất long trọng là nhờ ở lòng sốt sắng và từ thiện của đồng bào gửi cho tiền bạc đồ ăn đồ dùng rất nhiều.

Cuộc lễ có ông và bà Thống-đốc cùng các thân hào Saigon Cholon đến chứng kiến rất đông.

Hiện tình của Hội về đường tài-chánh thì rất được vững vàng. Trong năm 1933 :

Hội chẩn lễ cho..... 60\$
Chánh Phủ Nam-kỳ trợ cấp... 375\$
Thành phố Saigon - 100\$

Số bạc hiện ký gửi nơi Việt Nam ngân hàng hơn 4.000 đồng.

Ban trị sự đã dự tính sẽ bắt đầu làm việc, vận động kiếm tiền cho quỹ Hội. Hoặc xin phép xổ số Tombola hoặc lập hội chợ cùng là bày cuộc hát, văn vãn.

Thế là trong một thời kỳ không dài mấy mà ta có thể nói là làm được một việc kết quả có lợi trọn vẹn.

Hội lại rất hân hạnh có bà Huyện Tân-hàm-Phục ở Saigon bằng lòng đến viện mỗi ngày giúp lo săn sóc trẻ con.

Việc Hội như thế thật là đáng-mừng, nhưng lại cũng có ít việc đáng buồn và đáng tiếc.

Một là bà Benoit Lê-văn-Châu là một người rất sốt sắng với Hội, đã giúp công giúp của cho Hội rất là xứng đáng, nhưng chẳng may cho số trẻ nghèo : ngày tháng tư năm 1933 bà đã từ giả cõi đời bỏ lại việc gia đình và xã-hội là hai việc khi bà còn sanh tiền bà vẫn lo lắng thiết tha.

Hai là có mấy bà Lưu-văn-Lang, Nguyễn-văn-Lung, Võ văn Dậm và cô Nguyễn-thị-Khương vì bận công việc riêng nên gởi thơ xin nghỉ.

Hội lại lấy làm may mắn mà được quý bà kể lên sau đây nhân vô Hội.

Quý bà : Alexis Lân và cô, Nguyễn-Phan-Long và cô bà Trương-Vinh-Tổng và cô Dương-văn-Giáo, Nguyễn - Đình - Trị, Lê - trung - Cư, Nguyễn-văn-Nguyễn, quý bà quý cô rất yêu tôn chỉ Hội nên đã vui lòng nhận vào Hội.

Thưa quý bà quý cô, các việc đó tuy vậy nó chỉ là một bước đầu và là một việc làm còn con trong một cuộc gây dựng của cái mục đích lớn lao vĩ đại. Sự từ-thiện nó không có bờ cõi, xã-hội có bệnh rất nặng, ta chỉ mới đỡ tay nâng người ốm dậy mà thôi.

Song dầu sức ta nhỏ, ta cũng có thể làm theo ta, miễn là lương tâm ta được thỏa khi thấy đứa anh nhi ấm áp no đủ.

Thưa quý bà quý cô,

Chúng tôi đã coi chừng một cách cần-kiểm các khoản chi tiêu, chúng tôi giữ và tôi tưởng chúng ta có thể giữ cho ở một mức hoản khoản chi phí trong việc làm.

Khi bà Nguyễn-Đức-Nhuận dứt lời, thì các hội viên nghe bà Dr Nguyễn đọc qua sổ sách về việc thâu xuất trong năm, được Hội-đồng ưng chuẩn cả. Bà Hội-trưởng bèn đứng lên xin cho ban trị sự từ chức và cử ban trị sự mới.

Cả Hội viên đồng thanh xin tái cử bà Đốc Phủ Thu làm Hội-trưởng và ban trị sự mới như vậy :

Hội-trưởng :	bà Đốc Phủ Thu
Phó-hội-trưởng :	bà Nguyễn-phan-Long
Thủ-quý :	bà Trịnh-dinh-Thảo
Phó Thủ-quý :	bà Triệu-văn-Yên
Thơ-ký :	bà Nguyễn-đức-Nhuận
Phó thơ-ký :	cô Trương-thị-Vương,
Cố-văn :	bà Trương-vinh-Tổng
	bà Cao-thị-Cường
	bà Phan-văn-Già
	bà Dr Nguyễn-văn-Nguyễn.

Cuộc nhóm đúng 11 giờ giải tán.

MỘT BỨC KỶ-TÀI TRONG LÀNG ÂM-NHẠC TA :

ÔNG NGUYỄN-VĂN-TỊNH

« Biết ai tâm-sự cho mình,
Hỏi thiết,
Núi Ngự, sông Hương,
Cò thú chi không ?
Trăng rọi non Đông,
Con thuyền qua lại giòng sông,
Ai ngắm-vịnh bên trong ?
Xui chạnh,
Lòng đau lòng l.... »

Anh bạn Tịnh tay vừa kéo violon, miệng vừa ca thành-thốt, làm cho tôi lúc bấy giờ, ngồi giữa khuôn đồng trống, chừng hai giờ khuya mà, cứ vẫn tưởng-tượng là đã ngồi trong một chiếc thuyền trôi lững-dững trước Phu-văn-Lâu hay là dẫu dưới khóm trúc là đã bên chùa Thiên-Mu.

Tiếng đàn của anh Tịnh ai-oán làm sao, rẻo-rắc làm sao, dẫu cho mình có trái tim cứng-rắn tới đâu mà nghe đến cũng phải nao-nao lòng mình!

Âm nhạc là để biểu-thị cái tinh-thần của một nước; hễ cái tinh-thần của nước ấy mà mạnh-mẽ thì thường phát-lộ ở trên chỗ âm-nhạc những điệu hùng-hồn; trái lại, nếu tinh-thần mà uỷ-mĩ, thì lại thường phát-lộ ở trên chỗ âm-nhạc những điệu tế-tái. Tinh-thần nước ta mạnh-mẽ chăng? Cái đó để cho những người biết thưởng-thức âm-nhạc hơn tôi trả lời. Nhưng tôi chỉ nói đến cái cảm-giác của tôi sau khi nghe đến những bản đàn Huế, như Tứ-dại-cảnh, Nam-ai, mà thứ nhất là Nam-bằng, sao những bản đàn ấy nào-nuột quá, ai-oán quá, lâm-lý quá, thống-thiết quá, làm cho ai dẫu lòng cứng như đá mà nghe đến e rồi cũng phải ngấu như tương!

Tôi cũng đã từng nghe những điệu Sa-Mac, hát nhà trò của chị em ngấm ở xóm Khâm-Thiên, hay là những điệu Vọng-Cổ, Văn-thiên-Trương, Xuân-Nữ, Trường-tương-tư của những ngôi-sao trong các gánh hát ở Saigon đây ca, nhưng những điệu ấy có ai-oán đến đâu, mà khi nghe đến cũng không thấy dẫu dưng trong mình như đã nghe một khúc Hạ-giang-Nam (Nam bình) vậy. Hình như xứ Huế là một xứ mê-mỏi, lữ-dữ, nên thơ, nên mộng, mà cái tâm-hồn đã phát-lộ ra ở trong tiếng thông reo rẻo-rắc của Đinh Ngự, hay là ở nơi tiếng nước chảy lữ-dữ của sông Hương. Phải! xứ Huế có cái tâm-hồn đã-dưới lấm, rền-rỉ lấm, chẳng khác gì tiếng dội xa xa của chuông chùa Thiên-Mu; cái tâm-

hồn ấy lấm lúc cũng thấy mạnh-mẽ, phấn-chấn, nhưng than ôi! nó cũng chẳng khác gì tiếng sùng thành nổ trư, hay nổ sáng mà thôi!

Nghe những điệu Nam-ai, Nam-bằng là những điệu đã « gay-gắt điệu » mà lòng phải « tế tái lòng »; nó đã có sẵn cái tánh-chất đau-dớn, buồn rầu, như người đàn-bà mắc phải chứng bệnh tình, lại thêm nó có văn-chương huê-mỹ là khác nữa, cho nên đủ sức cảm-dỗ người ta. Hãy nghe những bài như thế này thì coi nó tình-từ biết bao nhiêu:

Đêm khuya nghe lọt tiếng đàn,
Hòa vịnh,
Nâng phiếm nguyệt Tiểu Lân,
Thương phận người Tiểu,
Sầu càng lớp càng khêu,
Nực buồn cười con Tào có trêu!
Xui trộm nhớ, thăm yêu,
Riêng bạn,
Chiều trăm chiều!
Giang-châu nhớ đến, cung cầm,
Tuông dầm giọt lụy!
Cánh khuya nhận kêu sương.....

Hay là bài này:

Nặng thay lời hẹn thắm giao,
Biết làm sao?
Sự đời lữ liu,
Dường thế chiêm bao.
Đánh lừa với hột mưa dào!
Hột mưa dào,
Mai sau tan hiệp nơi nào?
Đao vàng bia đá,
Đá dao mòn, hương còn ghi nhớ.
Ngàn thuở non thề.....

Nghe những câu ấy làm sao ta cũng phải nhận rằng tất-nhiên nó phải hay hơn những câu: « Ngày hôm nay qua với em rằng v.v. » Nó hay phải, là vì phần nhiều do những bức hào-hoa phong-nhũ, mặc-khách tạo-ông đặt ra trong lúc nhàn-hững, để năm ba cô đào ca hát dâng rượu, hay một vài chị hầu non ngấm-vịnh du dương....

Tôi muốn nói đến những điệu ca Huế, những bản đàn Huế mà chút nữa quên giới-thiệu ông bạn Nguyễn-văn-Tịnh của tôi.

Ông Nguyễn-văn-Tịnh, tay vừa kéo violon, miệng vừa ca bài Nam-Ai ở trên đó là ai?

Nhớ chừng cách bốn năm về trước, bạn đồng-nghiep Lục-Tĩnh Tân-Văn đã giới-thiệu ông Tịnh là « Một dây tơ-dòng tuyệt-kỵ ». Nhắc lại, chắc

nhiều người trong Nam ta còn nhớ.

Anh Tịnh, với ngón đàn của anh, tôi có thể nói rằng đó là một bức kỳ-tài trong làng âm-nhạc của ta đó. Nếu anh Tịnh mà sanh-trưởng ở nước khác thì chắc là sẽ gặp thời, sẽ nhờ hoàn-cảnh mà rồi tiếng-lâm cũng nổi như cồn chẳng thua ai. Chỉ tiếc là anh sanh-trưởng ở nước Nam, là cái nước ít biết chuộng nhạc-tài. ít biết khuyến-khích, trọng-lệ những người có biệt-tài sản.

Anh Tịnh làm nhạc-sư ở Huế, ở Qui-Nhơn.

Về âm-nhạc Tây, anh thạo lắm, đến những bức thầy đàn có tên-luổi ở các nước ghé lại, và sau khi đã nghe tiếng đàn của anh rồi, cũng phải nhận là xuất-sắc! Đàn nào cũng đàn được hết, kèn nào cũng thổi được hết, nhưng sở-trưởng nhất là mấy cây đàn Violon, banjo, mandoline, về bên kèn thì thiện nghệ nhất là cornet à pistons.

Đừng về phương diện âm-nhạc Tây mà nói, với cây đàn Violon thì ai đã vượt đến trình-độ hay rồi là cũng không hơn nhau gì mấy về cái tiếng (son) về cái ngón (doigté); có hơn nhau là hơn ở chỗ rung cần (trémolo de l'archet) mà thôi. Phải, cái cách rung cần của anh Tịnh thật là tuyệt diệu, hễ vui thì hùng-hồn như tiếng kèn nhà binh ra trận, mà buồn thì ảo-não như tiếng dế rền-rỉ khóc than.

Nhưng chúng ta phần nhiều ít biết thưởng-thức âm-nhạc Tây; đàn bản « J'ai deux amours », người ta không biết cái hay của nó bằng đàn Vọng-cổ.

Dùng cây đàn Violon mà đàn qua bản Annam, thì tôi nói, — không sợ mất lòng những bậc thầy đàn Annam, — chắc là không ai ăn qua nổi anh Tịnh. Sự thiệt nó là như vậy, tuy tôi không muốn động lòng tự-ái của các ông thầy đàn Annam ta chút nào cả. Để tôi sẽ cất-nghe ra đây:

Trước hết các ông phải nhận với tôi rằng âm-nhạc của ta chậm tiến hóa lắm. Cứ nhìn mấy cây đàn Annam đó cũng đủ rõ, xưa kia nó làm sao thì nay nó vẫn y làm vậy. Muốn các ông được rõ, tôi xin đem so-sánh cây đàn Violon với cây đàn cò (tức là cây đàn nhị) của ta.

Ở trong ruột cái đàn Violon, có cái trục để chống chun ngựa (chevalet) ở ngoài, cái trục ấy để đàn-âm mà người Tây gọi là âm du violon.

Cách kiến-trúc thiết là đơn-giản mà thiết là linh-xảo, nếu không có trục ấy thì hỏng cả. Đàn Violon có bốn dây: một dây thép hai dây gân, một dây gân học thép và từ cái trục cho tới chun ngựa đều hoàn-toàn hơn đàn cò nhiều lắm. Bên đàn cò chỉ có hai dây tơ, thì không làm sao bằng đàn Violon tới bốn dây, hễ khi lên bổng thì thiết bổng, mà khi xuống trầm thì thiết trầm. Với cây đàn cò của mình, nhiều khi có thể bẻ cây quết làm hai để thế chun ngựa được, chứ bên đàn Violon có ai làm chun ngựa một cách dễ-dàng như vậy

không? Đó là tôi chỉ lấy cái phương-diện vật chất của đàn mà nói, đến phương-diện tinh-thần của đàn, tức là âm-diệu, thì cây đàn cò thấy thua đàn Violon xa lắm. Sau sự so-sánh ấy rồi, tôi không ngại-ngùng gì mà không nói rằng đàn Violon mà đàn bản Annam thì làm gì cũng hay hơn đàn Annam.

Anh bạn Tịnh của tôi đàn Tây-Thị Quảng, dạo Xuân-nữ rồi xuống Vọng-cổ, điệu nghe rất nào-nùng thâm-thiết, khiến người ngồi đó phải châu đôi mày. Cái hay của anh Tịnh là đàn đủ điệu, Trung, Nam, Bắc, mà điệu nào thì ra điệu ấy, chứ chẳng có pha những giọng « lơ-lở ». Tôi cũng đã từng nghe nhiều người Trung đàn Nam, nhiều người Nam đàn Trung, hoặc nhiều người Tây đàn Nam, nhưng ít có ai đàn điệu nào giống hệt điệu ấy. Ở Huế, có một người Pháp là ông đốc học Lebriz đàn bản Tây thì thiệt là hay, nhưng khi đàn qua Nam-Ai, Nam-Bằng thì sao cũng thấy pha những giọng « lơ-lở » mà thôi.

Tôi thật tình phục tài anh Tịnh, là vì anh biết các điệu đàn Tây, Nam mà đàn điệu nào thì người ta phân biệt ra được điệu ấy. Ngón đàn tươi thiết là tươi, mà buồn thì thiệt là buồn, buồn như ai, như oán, như khóc, như than.

Người nào biết tới âm nhạc, thì chắc cũng từng nghe tên cậu **Âm Thu**, một tay danh-cầm ở Huế đã quá-cổ lâu rồi. Cậu **Âm Thu** đàn đủ năm cây, đàn hay quá, mà buồn quá. Người ta nói rằng giọng đàn của cậu rất ai-oán, đến nỗi tình-ma phải mê, và đến khuya cậu xách đàn ra đàn thì ma hiện-hình trêu-gheo. Họ nói cậu chết vì bị tình bắt.

Hiện nay ở Huế cũng có nhiều tay danh-cầm, như ông Ngũ-Đại, con dẫu của Đức Thành - Thái.

Nhưng tôi đã nói, cây đàn Violon mà người Pháp đã gọi là *Reine des Instruments de musique*, đem so-sánh với đàn annam thì ăn đứt hết, vậy khi chúng tôi khen anh Tịnh, thì chẳng phải là chúng tôi muốn mặt-sát các bậc danh-cầm Annam ta; chẳng qua chúng tôi muốn đem hai thứ âm-nhạc ra so-sánh.

Chúng tôi không nói đến cái tài của anh Nguyễn-văn-Tịnh về bên Âm-nhạc Tây, bởi vì khi anh Tịnh đàn những bản thuộc về lối âm-nhạc cổ điển (musique classique) như những bản *Sérénata*, *Berceuse de Jocelyn*, *Méditations de Thaïs*, hay là những điệu mới (airs nouveaux), như *Venez avec moi*, *J'ai deux amours* thì người ta ít hiểu cái hay bằng khi anh Tịnh đàn Vọng-Cổ, Nam-Ai, Sa-Mac. Khi ta nghe anh Tịnh đàn Vọng-Cổ « muội » như thế nào, đàn Nam-Ai buồn ra làm sao, đàn Sa-Mac « tế-tái » tới đâu, thì ta biết bên Âm-nhạc Tây, anh Tịnh đàn hay đến bậc nào vậy.

HOÀNG-TÂN-DÂN

ĂN CHAY CŨNG LÀ ĂN MẶN

PHAN VĂN - HÙM

Một điều mà người ngoại-quốc phải chú ý, nếu họ biết được phong-tục của xứ này, là điều có vô-số người ăn chay, lại còn « ăn chay trường » nữa, trời đất !

Tại làm sao mà có người khinh miệt khoa-học, hững-hờ với thể-dục, từ bỏ những thức ăn ngon-béo, bỏ đường, mà ép mình trên nước những rau cỏ tương chao, cho đến nỗi thân thể gầy-guộc vô-xàng như nòi họ sát-huyết vậy ?

Thật là một câu hỏi của người ở « bên bên này » ấy này mà hỏi một cách ăn-căn, không biết ai là người « về đến bên kia » họ sẽ trả lời làm sao dặng ?

Trong khi họ chưa trả lời được một cách đích-xác chánh - đáng, thời mình cũng nên thử tìm mà hiểu thử xem.

Sự chẳng bằng nguyên, tình-duyên lận-đận, bước đời lui-dùi long-dong, ngao-ngán nỗi lòng mà lại mũi cao lương mĩ - vị. Ăn chay là một sự cùng-bách (détresse) do nỗi ngậm - ngùi thốn-thức nơi lòng, mà sanh ra tin-tưởng ở một điều u-âm huyền bí. Đó là ăn chay vì buồn.

Lại như một nhà kia ở Phú-Lâm, làm giáo-học, nghĩa là kẻ có học có biết ít nhiều, mà khi vợ đau hấp hối, đuối-sức mà cái lành tự-tồn (instinct de conservation) nó còn đòi ăn, thời thầy còn tin nơi Thầy chữ T hoa, là Huyền-khung Thượng-Đế, mà bỏ đói vợ cho đến chết khô, mong phu nhân lên cõi cực - lạc. Tiếc thay ! một người bạn tôi và tôi khi nghe chuyện ấy tính đi cáo Biện-Lý mà chưa kịp cáo, vì còn chờ điều-tra, thời người bệnh có thể sống kia đã ra người thiên cổ. - Cách không bao lâu, lại đến lượt thầy đau. Thầy chưa kịp coi bác đi về Hoa-biêu, thời người anh ruột của thầy lại viện docteur tới mà tiêm thuốc bỏ vào. Thầy còn ở cõi bụi này, còn có dịp suy - nghĩ nghiền-ngẫm đến cõi tịnh kia. Mừng vợ chết lên trời, hay hối-hận mình đã làm cho ai vui đất. Đó là ăn chay vì mê.

Lại có người không buồn, không mê, mà cũng ăn chay, vì không nở sát sanh, không nở làm đau khổ con vật. Đó là ăn chay vì nhân.

Vì buồn, vì mê, vì nhân, hoặc cũng còn vì nhiều lẽ khác nữa mà có người khổ - hạnh trường-trai. Nay hãy tạm kể vì nhân, vì mê, vì buồn mà thôi. Vì hai lẽ nói sau thời sao đủ nói đến ? Chỉ xin bàn qua sự ăn chay vì nhân. Nghĩa là kẻ cho người ăn chay về hạng này, là người còn vững, biết suy-xét đạo-lý.

Nay hỏi, vì nhân mà muốn tránh sát-sanh, thời ăn chay trường như thế có tránh sát - sanh được hay không ? Một không, hai không, nhứt quyết là không vậy.

Ít nữa là theo cái nghĩa tiếng sanh mà nói. Lấy gì mà làm giới-hạn cho sự sanh ? Đầu là sanh dẫu lại là vô sanh ? Từ con trùng protozoaire (là thứ động vật tối-hạ-dâng) cho tới con thú có đủ cơ-thể phiền - phức, sự sanh nó vẫn bàn-bạc khắp cùng. Thời dẫu có lánh sát-sanh nơi loài vật cao-dâng, mà sao tránh được nơi vật vi - sanh ? Bước một bước là có thể giết con dế, con kiến, con trùn. Túng sử ngồi yên mà thở cũng còn là sát-sanh, đau mà uống thuốc cũng là sát-sanh, vì bao nhiêu vi-trùng trong thân-thể phải chết vậy.

Bởi vậy cho nên, dẫu kẻ cho loài cây cỏ không biết đau mà ăn nó, thời cũng chưa tránh được cái tội sát sanh, vì sanh - vật ở đâu mà lại không gặp nó, Luộc rau là giết được hằng-hà sa-số vi-trùng ; ăn rau là giết được hằng-hà sa-số vi-trùng ; trồng rau là giết trùng, giết kiến, giết dế.

Người ta không thể chối với tôi rằng loài protozoaire không biết đau khổ. Vì nếu rơi kính hiển-vi thời thấy chúng nó phản-động khi bị một giọt acide (=loạn) nhuộm xuống. Thời khỏi phải nói đến loài sanh-vật phiền-phức hơn loài protozoaire.

Nhưng mà thôi, tôi cũng đành dẹp các loài vi-sanh, mà kẻ chúng nó bằng con số zéro = 0, kéo người ta nghĩ cho tôi nguy - hiểm và đương làm huyền-học (mê'aphysique). Tôi thử lấy tai nắm, trái dưa, cây cải, hột muối, mà nói thí-dụ. Tôi cũng chịu nhận cho rằng các món ấy không biết đau-dớn.

Nhận thì nhận như thế cho rồi, mà nếu trở-trêu hỏi thử coi tôi có ra ngoài chợ mà mua các món ấy, đem về ăn, thời tôi có sát - sanh hay không, thật tôi chưa sao trả lời rằng không cho được. Vì tôi vẫn còn gián - tiếp sát - sanh kia mà ! Tôi xin giải-thích :

« Cừ tương chao rau cỏ, thời con người mạnh sao nổi, mà trồng-trẻ gánh-gồng đồ ăn chay cho tôi Tất họ phải ăn mặn. Muốn trồng cây phải có cuốc, muốn có cuốc phải rèn sắt, muốn có sắt phải đào lỗ núi banh non. Thôi ! đừng ai nói với tôi rằng người ăn chay làm chuyện ấy được. Còn như năm thời có thể gỡ ở trong rừng, mà để dành nó thời phải vào hộp. Hộp ấy không phải kẻ ăn chay mà làm ra nổi, vì nó cũng là loài kim phải tìm trong núi rất gian-nan không cần phải nhắc đến sự chở chuyên vận động phải dùng xe cộ, là những lực, không phải ăn chay mà sản xuất được.

Kẻ ăn chay ngồi nhà, mừng vui với đạo-vị mà quên thật-lẽ, quên rằng kinh-lẽ nó chi phối cả thấy một cách nhứt-nhiệm, không lọt lưới nó được. Mình không sát-sanh, mà dẫu có ăn rau đi nữa, thời cũng là sát-sanh gián-liếp vì có người khác sát sanh giùm mình, mà mình mới có được đồ chay để ăn, như trên vừa mới kể. Thời ra, mình không nở sát-sanh, mà để người khác sát-sanh cho mình khỏi nhơ-bợn lòng nhân, chẳng là tội càng to, ác càng lớn bội phần ? Người thật chí-nhân phải kẻ cho họ ăn chay là ích-kỹ, là sát sanh khiếp-nhược vậy.

Cho nên, lấy sự ăn chay mà bồi đắp cái nền nhân là không chân-thành, mà càng bất nhân thập bội Thời giải-quyết lòng nhân bằng cách ăn chay, không sao giải quyết được. Vì thế mà tôi nói : ăn chay cũng là ăn mặn, đó mà thôi. Chỉ như lối giải-quyết là dẫu, không phải tôi có cái trách-nhiệm phải chỉ ra, và lại cùng ngoài đề chỉ trên kia vậy.

PHU NU TAN VAN



SỮA TRƯỜNG XUÂN

Bởi vào da giữ cho da thịt khỏi hư xấu vì các chất độc ở trong phần và kem, giữ cái nét xuân được lâu dài, làm cho da xấu bớt xấu dần, và da đẹp thời càng ngày càng đẹp thêm. Bởi một, cổ tay, trước khi đánh phấn bôi kem và nhất là đêm trước khi đi ngủ và sau khi rửa mặt.

Mỗi chai 0\$80 — Một lít 8\$00

thêm tiền cước gửi

Chế tại hiệu Khuynh - Diệp

là một sở chế tạo đã nổi tiếng

KHẮP NƠI VÀ ĐÃ ĐƯỢC THƯỞNG :

Long-bội-Tinh năm 1930 ; Kim-Khánh hạng nhì và Ngân-Tiền hạng ba năm 1931 ; một pho tượng gỗ với danh dự chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo Tri-tri Hải-phong ; Ngân-tiền hạng nhất với phần thưởng hạng nhất theo cuộc đấu - xảo Mỹ - nghệ Huế ; Danh - dự chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo Khoa-học Hanoi ; Bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội - chợ Phụ - Nữ Saigon Huy-chương bạc và Huy - chương đồng theo cuộc đấu-xảo Thuộc-địa Paris phần thưởng hạng nhất theo cuộc Hội-chợ Pháp-Việt Saigon ; Bằng-cấp chứng chỉ theo cuộc Hội - chợ Namdinh lần thứ 8 ; Bằng - cấp chứng chỉ đặt biệt theo cuộc Đấu-xảo của Mỹ - Thuật tổ chức.

HIỆU KHUYNH - DIỆP SỞ CHÍNH TẠI ĐẾN NGUY HUE

Giấy-nổi : 87

Giấy-thép tắc : Viende HUE

Đại-ly tại Saigon : Hiệu THANH - THANH

28, Rue Pellerin

Dầu Đặng-thức-Liêng

Ve lớn . . . 0\$18 Một lít . . . 1\$60
Ve nhỏ . . . 0\$08 Một lít . . . 0\$80

Xin do tại nhà ông ở số 288
đường Leqrardiere Saigon

P.V.H.

AI SỢ TIẾNG ĐỜI

Em Bầy, mới mười hai tuổi mà đã bắt đầu sợ tiếng đời, sợ dư luận. Tóc của nó thì nhiều, xấp xỏa xuống vai. Một hôm, đi học về nó khóc mướt mà nói với chị: «Chị ơi, mấy đứa học một lớp với tôi cứ theo ngạo cười tôi hoài, tụi nó kêu tôi là con ma xù...» Chị nó mới dỗ dành và mua cho nó một cái kẹp tóc (barrette) để ghịch tóc lại đằng sau ót. Rồi nó đi học.... Vài hôm sau nó cũng về mà khóc với chị: «Chị ơi, mấy đứa nó còn ngạo tôi nữa! Tụi nó nói tôi là con ngựa cụt đuôi.» Chị nó mới thuật một bài ngụ-ngôn pháp của La Fontaine tựa như vậy:

«Người nhà quê, đưa con trai của hân và con lừa.»

Nhằm một hôm có hội-chợ, anh nhà quê kia cùng đưa con trai dắt một con lừa đi bán. Anh nhà quê thì đã già, đưa con trai thì được lối 15 tuổi. Ông già tính làm sao đem con lừa đến chợ mà nó được tươi khỏe để đẹp mắt người mua. Vậy ông mới trói chơn của nó lại rồi, hai cha con gánh đi như gánh heo vậy. Đi mới được một khúc đường, hai cha con liền gặp một người nọ. Anh này mới cười ở lên mà nhạo: «Ủy/cái đồ gì mà mà thông minh hết cỡ! Người gánh lừa lại còn lừa hơn con lừa chớ!» Ông già nghe thì hiểu mình thiệt thà mới bảo con để lừa xuống, mở trói cho nó dắt nó đi bộ. Con lừa dường như này giờ nó «khoái» cái lối đi đường ấy mới làm nũng và hí hỏ than phiền. Ông già nổi dóa mới liền thẳng con trai leo lên lưng lừa để cỡi nó đi. Hai cha con đi một hồi gặp ba người buồn bán. Coi bộ họ bất bình rồi chú lớn tuổi hơn hết là lên: «Coi kia: Cái anh trai trẻ kia! sao mà anh đại

dột làm vậy? Anh phải đi bộ để ông lão cỡi lừa chớ!» Ông già nhà quê mới nói: «Ờ, mấy anh nói có lý.» Rồi thẳng con nhẩy xuống ông già leo lên. Đi một hồi lại gặp ba cô gái đi đường. Một chị nói: Thấy mà mắc cỡ! Lớn đầu còn leo lên lưng lừa ngồi chễm chệ làm hơi huê thượng, để cho cậu trai này đi bộ đuối giò.» Ông già nói: «Mặc-kệ tôi, chị cứ đi đi.» Nhưng đi một hồi người ta nhạo báng quá, ông lão nói chắc là mình lỗi mới bảo thẳng con trai leo lên ngồi sau lưng ông.

Con lừa chớ hai cha con đi đâu vài chục bước thì họ gặp một tốp người. Mấy người này còn nhiều chuyện nữa. Họ la ó: «Trời ôi! chết cha con lừa rồi! sao mà ở ác hơn làm vậy? Bộ muốn đem da lừa mà hân sao chớ! Quân tàn nhẫn thiệt!» Hồi đó, ông già nổi giận quá, ông mới nói: «Ai có gọi thì làm vừa lòng thiên hạ đi... Nhưng mà thôi, tôi cũng chịu đến cùng thử coi họ còn nói gì nữa.»

Rồi hai cha con lão nhà quê mới nhẩy xuống đi bộ. Con lừa đỡ một lưng đứng đi trước.... một hồi nữa, lại gặp một anh bán ngựa. Anh này với la: «Cái này mới là lạ da! Con lừa mà không cỡi để đi bộ cho mệt! Con lừa quá để đi cho mòn gót giày. Thôi thì đem thờ nó đi! Ông lão tức mình quá mới trả lời: «Ủ, tôi ngu, tôi lừa, tôi thú thật, tôi chịu rồi. Mà từ rày về sau, ai nói gì mặc kệ, tôi làm theo ý tôi mà thôi.»

Chị em Bầy cắt nghĩa cho nó nghe xong, em Bầy gật đầu mà nói: «Sao mà người ta nhiều hòng» quá, chị à!» Chị nó mới bảo: «Ủ, em thấy chưa? Nếu em để tóc không kẹp thì nó nói em là con ma xù, em kẹp tóc thì nó

Nhà nữ họa-sĩ Lafugie

Bà Lafugie là một nhà nữ họa-sĩ mà cũng là một nhà nữ-thâm-nhiem; vừa rồi bà đã chung hình của bà vẽ ở tại nhà hát Tây. Được công-chúng hoan-nghinh cuộc diễn thuyết của bà tại nhà hát bóng Eden. Những bức tranh do tay tài tình của bà nữ họa-sĩ Lafugie vẽ đã phác-họa được tinh-thần Á-Châu, cái Á-Châu chịu ảnh-hưởng của văn-minh Tàu, với đèn-dài lẳng-tâm, với chùa-chiền, đình miếu của nó.

Một điều mà ai này cũng phải lấy làm lạ là đứng trước những bức họa thần-tinh của bà Lafugie thì không hiểu được đó là công nghiệp của một nhà họa-sĩ Đông-Phương hay là Tây-Phương

Chắc ai này cũng phải đều có cái cảm tưởng rằng họa sĩ đã chịu ảnh hưởng của mỹ thuật Tàu.

Bà Lafugie là một nhà nữ thâm-nhiem cho nên bà đã từng đi khắp Tây-Tạng (Tibet) chúng tôi đã có phỏng vấn bà, nhưng số này vì có nhiều bài quá phải gác lại số sau.

Bà Lafugie nói đến trình độ phụ-nữ các nơi mà bà đã trải qua, chị em chờ xem có nhiều phong-tục, nhiều tập quán mà chúng ta chưa bao giờ nghe nói tới.



nói em là con ngựa cụt đuôi. Em làm cái gì khác nữa thì họ còn chê nữa. Thôi thì em cứ làm theo ý em chớ sợ người ta cười thì không bao giờ nên Nghe chưa em?»

Chị-của-em-Bầy

HỌC - THỨC CỦA NGU'ỒI ĐÀN BÀ

Có phải là một nguyên-nhân chia rẽ giữa vợ chồng không?

Một tờ báo ở Bắc, vừa rồi bàn đến vấn-đề phụ-nữ giải-phóng, viết rằng:

«Một lúc gần đây, ngọn sóng nữ-quyền bỗng nổi lên cuộn cuộn. Cho đến Đông-Dương là cái xứ «mới bắt đầu tiếp xúc với văn-minh Âu-Mỹ, mà «cũng vắng-vắng nghe tiếng dội của chị em đòi «tự-do, với giải-phóng.

«Đứng trước hiện-tượng ấy, nên vui chăng? «nên buồn chăng? Ôi! đầu các cô tân-thời có «máng tôi là thủ-cựu, tôi cũng lấy cái mĩa cười «mà trả lời, chớ bảo tôi khen thì không thể nào «tôi khen được.

«Theo thiên-kiến tôi, thì gia-đình, là nền móng «của xã-hội, mà gia-đình sở dĩ được tốt đẹp đầm «ấm, là cũng nhờ tay khéo-léo của chị em.

«Lo đào-tạo hạnh-phúc cho gia-đình, đó là cái «trách-nhiệm nặng nề của người đã ủy-thác cho «chị em, chị em há lại không lo làm tròn trách «nhiệm ấy mà lại đi đòi gánh vác chuyện viên vông hay sao?

«Thôi đi! người đàn ông không bao giờ cần có «một người vợ học thức uyên-thâm, tài ba lợi lạc. «Họ chỉ cần có một tay nội-trợ giỏi, cho họ hưởng «được cái thú êm-dềm lúc họ làm việc mệt trở «về nhà.

«Thà là có một người vợ ngu-dốt, vô học, mà «biết vâng lời chịu lụy, nói năng nhỏ nhẹ, và biết «nấu món ăn vừa miệng chồng, chớ không thà «gặp phải một cô giáo, bà đốc, bà nữ-trang-sư ý «có đôi chút học-thức để cãi lại với chồng, mỗi «mỗi đều kêu là «áp-chế», nhưt nhưt đều đòi bỏ «đi vì ý mình làm ra liền, có thể nuôi thân được.

«Tôi đã từng gặp nhiều gia-đình, vợ không biết «chữ nhưt là một mà trên thuận dưới hòa; tôi cũng «đã từng gặp nhiều gia-đình khác, vợ khôn lanh, «học-thức lắm mà mỗi ngày cứ thấy tị-nghịep «cho mấy cái lý, cái chèn.

«Thôi đi, các cô, các bà, nếu cái học là cốt để «cải lại với chồng, thì tôi xin các bà, các cô đi.

«Người đàn ông, không bao giờ chịu thấy người «vợ cãi hợp mình, nhưt là trước mặt người lạ, nên

«họ không bao giờ tìm đến một người đàn bà học «rộng tài cao, vì cái học-thức ấy chỉ là cái mồm «chia rẽ giữa vợ chồng mà thôi.»

Tội nghiệp lắm! tác-giả bài trên đây thấy phong trào phụ-nữ mà thở than một cách lâm-lý thống-thiết... Song, đọc đến, tôi không khỏi nực cười cho cái tâm-lý của một phái đàn ông cứ bo bo thủ-cựu. Bài ấy, tỏ ra rất rõ rệt cái tâm-lý «muốn áp-chế» chẳng những của tác-giả mà là của một thiểu-số đàn ông, vì lòng ích-kỷ, quyền-lợi riêng một giai-cấp họ, mà muốn duy-trì những nề-nếp cũ.

Phải! người đàn ông bao giờ cũng muốn có một người vợ ngu dốt đại-dột, sai đâu chạy đó, hề họ nói trắng thì phải nhận là trắng, dầu cho vật ấy là đen cũng vậy.

Cái không khí trong gia-đình mấy ngàn năm nay đã thế, người đàn ông đã quen làm chúa-tể nên họ không bao giờ chịu nổi một người vợ có học-thức, có thể chỉ chỗ sai lầm, áp chế của họ, họ cho thế là nhục, vì hoàn-cảnh lâu ngày đã cho họ cái tánh ích-kỷ quá mạnh.

Sao những người ấy không suy rộng ra một chút? Sao họ chỉ nghĩ cho họ, mà họ không tự hỏi người vợ họ có được sung sướng, thanh thoi như họ không? Cũng đồng một việc, mà họ làm thì được, còn vợ họ làm thì họ đã dùng dùng nỗi giận, quyết vui hoa dập liễu.

Thật cũng chẳng khác gì:

«Một bà chủ thấy đứa ở đi guốc thì trợn mắt bảo:

«À! mầy mà cũng đi guốc à!!!

«Nếu ai cắc có hỏi bà kia:

«— Vậy chớ bà đi giày đó thì sao?

«Chắc thế nào bà cũng trả lời:

«— Ấy! đó là cái quyền của tôi, tạo-hóa đã an-bài

«Trời đã định cho tôi như vậy!!!

Cái quan-niệm lạ lùng ấy đã in sâu vào óc của phái thiểu-số nên họ cứ tưởng rằng tạo-hóa sanh họ ra để ngồi trên thiên-hạ, còn những người khác-ngoài ra bà con thần-thích họ, là con số không đáng kể, thì chỉ đáng làm mọi cho họ mà thôi.

Tin tức về phụ-nữ ở thế-giới

ĐÀN BÀ VỚI NGOẠI-GIAO

ở Anh. — Ông John Simon, ngoại-giao bộ tổng-trưởng của nước Anh, đã đặt ra một ban trị-sự để xem xét việc cho đàn bà vào giúp việc trong bộ ngoại-giao.

Ở HỘI QUỐC-LIÊN.

Bà Palencia, đại-biểu của xứ Y-pha-nho ở Hội quốc-liên đã được chánh phủ phái đi với ban ủy-viên cố-vấn điều-trả về sự nô-lệ.

Ở ROUMANIE

Chánh phủ xứ Roumanie vừa rồi mới phái công-chúa Cantacuzene làm đại-biểu trong ban ủy-viên bảo trợ trẻ con ở Hội quốc liên.

Ở NƯỚC : NGA.

Bà Yakovleva, một người đàn bà có tiếng cả thế giới về sự bà và thông hiểu việc lý tài, đã được chánh phủ Xô Viết cử lên làm kiểm sát viên ở bộ tài chánh.

Bà Mania Riabstova — Lovilev, một nhà nữ thám hiểm, cũng được chánh-phủ Xô Viết giao cho trách nhiệm làm kinh lịch xứ Severnia Zemlia (ở miền bắc Tây bá lợi Á). Bà này thì đậu ở trường đại học Leningrad ra mới ba năm mà thôi. Bà ta là một viên kinh lịch đàn bà trẻ tuổi bậc nhất.

Bạn đàn ông nói trên, cũng như « bà có đứa ở đi guốc » thấy phái đa-số tính-ngộ mà đòi hỏi quyền mình thì họ lấy làm ngạc-nhiên, tức tối.

Tức tối ? Phải ! Nhưng đầu tức tối bao nhiêu cũng không làm sao được các ông ạ !

Hang người nói trên đây, thấy một số ít chị em đã tính-ngộ, cố nhờ sự-học mà mở-mang trí-tuệ, bởi bỏ tính-thần, thì đem lòng lo sợ : sợ rằng nữ-lưu sau này không còn là những con vật sai đâu chạy đó, đặt đầu ngơngi đó, không còn là những bộ máy dễ mặc tình họ điều-khiển nữa, nên mới dựng lên cái thuyết :

« Học-thức của đàn bà sẽ là cái mầm chia rẽ vợ chồng » để làm trở lực cho bước đường tiến-thủ của chị em.

Không ! chị em chúng tôi không làm các ông đâu ! Chẳng những thế, những anh em thanh-niên thuộc về phái tân-tiến cũng không làm giả-tâm của các ông, và đều nhận rằng :

« Học-thức của chị em chúng tôi, đã không phải là nguyên-nhân chia rẽ giữa vợ chồng, mà lại còn giúp ích cho sự hiểu nhau nữa là khác »

Minh-Tâm

Phụ-nữ Pháp ưa đọc sách gì ?

Mới đây, liên đoàn phụ-nữ Pháp có tổ chức một cuộc trưng-cầu ý kiến để cho biết phụ nữ Pháp ưa đọc những sách gì.

Kết quả cuộc trưng-cầu :

7.654 người ưa đọc « tiểu thuyết sâu »

5.251 — « sách vui »

2.219 — « trình thám tiểu thuyết »

Một tờ báo Pháp bình phẩm cuộc trưng cầu ý kiến này, rất ngợi khen phụ nữ Pháp, cho rằng đàn bà Pháp biết trọng tình cảm và ghét thứ trình thám tiểu thuyết. Báo ấy lại tỏ dấu mừng rằng đó là ảnh hưởng của một lối giáo dục khác hẳn với giáo dục ăng-lê, tức là lối giáo dục cổ đạo tạo nên những người đàn bà mạnh mẽ cả về tinh thần và thể chất.

Theo ý chúng tôi thì tờ báo nói trên đây mừng không phải cách.

Phụ-nữ, muốn có tương lai rực rỡ, muốn được bình đẳng về mọi phương diện với bạn đàn ông, thì cần phải được hấp thụ một lối giáo dục có thể đào tạo cho chị em trở nên người cứng cỏi về cả tinh thần và vật chất.

Tinh cảm nhiều, chỉ hại cho chị em, và chỉ đưa chị em đến con đường mơ mộng, làm cho chị em tìm thú viển vông mà thôi.

Hiệp ước bình quyền của phụ-nữ Nam-Mỹ.

Tạp chí Nữ quyền vừa rồi có đăng tin rằng phái phụ nữ (womans Party) ở Nam Mỹ là phái nhất quyết đòi thủ tiêu những sự bất bình đẳng của đàn bà về mặt lập pháp, mới có một sự thành công rất vẻ vang.

Sự hoạt động của phái ấy, chẳng những là chỉ ở nội trong nước Mỹ mà lại là lan rộng ra nhiều xứ khác nữa. Họ mới lập ra hội « Quốc tế bình quyền » cái hội có mục đích lo sửa soạn thảo ra một tờ hiệp ước. Nước nào đã ký tên vào hiệp ước ấy thì phải nhận cho phụ nữ trong nước được bình quyền bình đẳng về tất cả mọi phương diện : hộ, binh, chánh trị, kinh tế và xã hội.

Thừa dịp có hội nghị của các tiểu quốc ở Nam Mỹ, ban trị sự của Quốc tế phụ nữ liên đoàn thỉnh cầu được việc lập ra ban ủy viên phụ nữ trong nước Mỹ, rồi nhờ sự cổ động hằng báí mà vài năm sau thì được cái kết quả tốt đẹp này : Những xứ Uruguay, Paraguay, Cuba và l'Equatcen đã ký vào « Hiệp ước bình quyền »

Sự này rất quan hệ đến phụ nữ thế giới.

KHOA - HỌC SẼ GIẢI - QUYẾT ĐƯỢC

VẤN-ĐỀ SANH TRAI HAY GÁI CHĂNG ?

« Muốn sanh con trai hay gái được tùy ý », đó là một điều chẳng những là những nhà sanh-lý-học phải quan-tâm, mà hầu thường-phon như chúng ta đây cũng thường ước ao, ham muốn nữa.

Bấy lâu nay, nhiều bác-sĩ đã ra công nghiên-cứu, cố sưu tầm phương-pháp để làm cho người mẹ muốn sanh trai hay gái được tùy ý, nhưng cho đến ngày nay vẫn chưa thấy kết-quả gì. Song ỉc, khoa-học đã bước được một bước khá dài; người ta đã tìm hiểu được cách đậu thai ra làm sao rồi, nên các bác-sĩ đã có chỗ căn-cứ mà sưu-tầm, không phải tìm kiếm viển-vông, và mờ-mờ như trước nữa.

Theo như các nhà thông-thái đã chứng nhận, thì sở dĩ sanh con, là nhờ có cái tế-bào lớn của người mẹ — người ta quen kêu là hột đậu (ovule) và nhờ người cha chuyển vi-trùng Spermatozoaire vào tế-bào ấy, chỉ một con vi-trùng trong số hằng ngàn hằng triệu vi-trùng (1 ly thuốc khối có đến mấy triệu) vào được trong hột đậu của người mẹ thì hột đậu trở nên trứng, tức là đã đậu thai rồi vậy. Đứa con sinh ra sau này bắt đầu có từ khi ấy.

Đứa con 9 tháng sau này sẽ là trai hay gái ? Sự ấy đã định ngay vào lúc ấy. Hai cái tế-bào của người cha và người mẹ vừa gặp nhau ở trong cơ-quan sanh-dục của người mẹ, thì đã nhất định là trai hay gái rồi. Bởi thế nên sau khi đã đậu thai rồi thì không thể nào nhờ khoa-học mà làm cho đứa con trong bụng, gái trở nên trai, trai trở ra gái được.

Một câu hỏi mà phần đông cha mẹ không ai khỏi suy nghĩ là :

« Tại sao sanh ra trai hay gái ? »

Tín-đồ các tôn-giáo thì sẽ trả lời một cách rất dễ dàng rằng là tại « Trời Phậ hay Chúa định như thế ». Nhưng những nhà khoa-học thì lại nói rằng tại số Chromosomes nhiều hay ít. Mà Chromosome là một chất nhỏ ở chính giữa cái tế-bào và chính nó là hột giống di-truyền. Trong giống người, mỗi cái tế-bào của người đàn bà chứa 48 chromosomes và tế-bào đàn ông chỉ chứa có 47 mà thôi. Trai với gái chỉ khác nhau có chừng ấy.

Những cái tế-bào sanh-sản chỉ thọ lãnh có 24 chromosomes của người mẹ mà thôi. Phần nửa chromosomes kia là của người cha sang qua. Nếu người cha sang đủ 24 chromosomes thì sanh con gái, mà 23 thì đẻ con trai.

Chỉ khác nhau có một chromosome mà sau này

người mẹ phải tùy đó sanh trai hay gái.

Nhưng tại sao người cha lại chuyển sang 24 mà không chuyển 23 ? Các nhà khoa-học cũng chưa hiểu được chỗ đó, và chỉ cho là sự tình-cờ mà thôi.

Biết như thế rồi, họ định làm sao cho người mẹ sanh trai hay gái được tùy ý ?

Phương-pháp dễ-dàng hơn hết mà đầu tiên ai cũng nghĩ đến ngay, là thực-hành ngay vào hạt giống : Người ta định chia chromosomes trong tế-bào ra làm hai, rồi dùng chất hóa - học mà tiêm vào tế-bào đang làm cho số chromosomes tăng lên một hay bớt xuống một.

Nhưng phương-pháp này đem ra thí-nghiệm thì gặp nhiều trở-lực lắm.

Mới đây, một bác - sĩ Đức, tên là Unterberger, làm cho người người đều chú-ý về cuộc thí-nghiệm của ông.

Theo bác-sĩ này thì chất diêm-cường (alkali) có thể làm cho người mẹ sanh con trai, còn chất « chua » thì làm cho sanh con gái. Muốn sanh con trai, thì trước ngày đậu-thai (hay là trước khi giao-cấu) người mẹ phải bơm một thứ diêm-cường, như bicarbonate de soude vào cơ-quan sanh-dục. Phương-pháp này rất đơn - tiện và theo lời bác - sĩ thì tất cả những bà đến viếng bác-sĩ — 74 người trong năm 1932 — đều được như nguyện cả.

Nhưng, đến khi đem phương - pháp này ra thí-nghiệm vào thú-vật thì thấy không có hiệu-quả là bao, thành - thử đến ngày nay người ta vẫn đang còn nghiên-cứu thêm.

Hai bác-sĩ khác, người Nga, tên N. K. Kalitsoff và V. N. Schroder lại cũng tuyên-bố rằng đã dùng sức điện mà làm cho người sanh trai hay gái được tùy ý. Nhưng, đến khi đem ra thử thì cũng vẫn chưa có kết-quả mỹ-mãn.

Hiện nay, các nhà thông-thái ở Âu - châu, đang tận tâm giải-quyết vấn-đề khó-khăn ấy.

Họ sẽ thành-công chăng ? Biết đâu ! khoa-học đã từng làm nhiều việc lạ lùng, trái với trí tưởng-tượng của ta kia mà !

Nếu sau này, ai muốn sanh con trai hay con gái được tùy ý, thì cũng một chuyện hay. Vì có thể thì các ông không viện được lý đàn bà đóng hơn đàn ông mà bình vực cho thuyết đa-thê của các ông nữa.

PHU NU TAN VAN

MỘT GIAI-CẤP MỚI TRONG XÃ-HỘI VIỆT-NAM

Giai-cấp nữ-sĩ

Chừng mười năm sau này người ta thường hay bàn về phụ-nữ Việt-Nam trong các báo chí và trên các diễn-đàn.

Nhà thi-mùng rằng dân bà Annam có liên-hóa; người thì cho rằng y-phục của Phụ-nữ có cảnh-cải nhiều. Lại có người làm ra bộ đạo-đức than rằng luân-lý suy-đổi giữa nữ giới, có kẻ bàn chuyện kinh-lỗ, cho rằng « phụ-nữ ta » lười quá. Không làm gì mà vẫn ăn tiêu sung sướng.

Vứt các báo chí và bài diễn văn bàn về « vấn đề phụ-nữ » một bên, các bạn bình-linh xét thấy hạng đàn bà mà phần nhiều nhà ngôn-luận chú-ý như thế chỉ là một hạng, một giai-cấp trong xã-hội: ấy là giai-cấp nữ-sĩ.

Hầu hết phụ-nữ Annam đều là kẻ lao-khổ; người thì làm thợ, kẻ đi cấy, cũng làm thuê ở mướn, buôn gánh bán bưng. Nhưng vậy, nhà ngôn-luận mỗi khi bàn: « Phụ-nữ ta thế này, hay là thế khác » chỉ xét về giai-cấp rất nhỏ trong xã-hội nữ-lưu, là vì có lẽ nào?

Không có gì đáng lấy làm lạ: chỉ vì người cầm bút ở về giai-cấp trí thức cho nên thấy có cảm-tình với hạng phụ-nữ biết đọc và biết viết đó thôi.

Cảm-tình về giai-cấp, thương người đồng cảnh-ngộ, đồng địa-vị, rồi quên hết xã-hội đàn bà, cho đến đôi xem một cảnh người sung sướng mà nhận là của toàn-thể nữ-giới!

Ấy thế mà ngay trong giai-cấp nữ-sĩ vẫn có nhiều lớp (Couches) khác nhau, màu-thuần cũng nhau.

Chúng tôi dùng chữ nữ-sĩ trong bài này là theo nghĩa rộng của nó. Phạm đàn bà đọc báo, sách; phạm các tân-nữ-lưu ăn vận theo mới đều được gọi là nữ-sĩ, chứ không cứ là văn-sĩ nữ-Únh mới được mạng danh là nữ-sĩ.

Trong cái xã-hội mà hầu hết đều là khổ rách áo ôm, hạng nữ-sĩ quả nhiên là hạng sung sướng. Hạng phong lưu này đâu có thể đại biểu cho 10 triệu đàn bà lao khổ?

Nhưng vậy, trong giai-cấp này cũng như trong giai-cấp trí-thức (đàn ông) có nhiều lớp người gần với hạng nghèo khổ. Ấy là các chị em binh dân, không phải là con em hay là vợ của người quyền quý cũng là kẻ tư-bần. Ấy là những người sinh-hoạt khó khăn, lo ăn từng bữa.

Chính những chị em này là hạng đáng lưu-ý nhất trong bọn nữ-sĩ, vì họ gần với người lao-khổ cho nên có thể đề-huở với họ trong cuộc phản-tranh xã-hội động.

Thu-Vân

DOCTEUR LÊ VAN HUÊ

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Sérologiste spécialiste diplômé de Paris
Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris
et de Bruxelles

Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier
de la Ligue Nationale Française contre le
Périd Vénérien de Paris

Expérience in London Hospitals
de 8 h à 12 h

PHÒNG KHÁM BỆNH et 3 h à 7 h

133 đường Lagrandière Saigon

Có phòng giao nghiệm thử máu, thử đái, phân nước tiểu etc... chuyên trị các bệnh đau huyết và phong-tinh

HỌC CÔNG HỌC ĐƯỜNG
DIRECTRICE
M. THANH TÂN



NE 227-229-231 b. Gallieni
PRÉS GARE LOUWAIN SAIGON

DẠY

Pháp văn và đủ các
kho nữ-công. Thêu
mây, Tẩy, Tàu,
thêu Bắc, ép bông
nhung, may đồ đầm,
lót áo dài, làm đủ
thứ bánh mứt, nấu
ăn theo cách Tây,
Tàu và Annam.

Học đủ 3 tháng
trường có cho bằng-
cấp.

Học phí mỗi tháng:
ở ngoài 5800
ở trong 15800

THƯƠNG-MẠI HỌC-ĐƯỜNG

79-81-83, rue Huỳnh-quang-Tiên (ngang ga Arras)

Dạy đánh máy, viết chữ tắt, bút toán, chữ Pháp, chữ Anh
Quảng-dông.

Học-phí mỗi tháng: ở ngoài 5800; ở trong 15800.

Syphilis, blennorrhagie
Maladies de femmes
Maladies de peau



Dr. TRẦN-TÂN-PHÁT

Ancien externe des Hôpitaux de Paris

Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagique
de la L. P. S. à Paris

Médecin du dispensaire antivénérien
de la Région Saigon Cholon

Chuyên trị các chứng bệnh, nhất là bệnh
phong-tinh và các chứng bệnh của dân-bà

Giờ coi mạch: Sáng mai từ 10 tới 12
Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM BỆNH:

Số 12 đường Colombert trước cửa đình Toàn-quyền)



TIÊU-THUYẾT PHỤ-NỮ

ÒN MÁU BƠ RƠI

PHAN-HUÂN-CHƯƠNG

(Tiếp theo số 237)

Giấy lâu Kim-Phụng thật tỉnh. Ông Tâm mừng
hỏi: « Trong mình con nghe có hề chi không? »
Kim-Phụng càng sợ cái cử chỉ của cha quá. Cô run
rẩy, khóc và thưa: « Ba ơi, con xin lấy, trăm ngàn,
lạy ba, ba đừng cho con những việc nhục nhã mà
ba lụy vì con! »

Dầu cho hùm dữ còn chẳng ăn thịt con nữa là
ông Tâm, vốn không có tánh nghiêm khắc. Ông
thấy con run sợ quá, ông nghĩ: « Con mình lỡ
quấy là hồi nào kia. Nó có chữa đây là cái lưu tẹ
của một cái tình đã qua. Nay không lý đem mọi
tội đã sửa phạt rồi, ra xử lại một lần nữa.

Cùng một tội không được làm hai án... Ông vừa
nghĩ tới đó, chợt thấy Kim-Phụng cúi lạy ông dưới
giường. Ông đỡ con dậy, ôm đầu con vào lòng,
vuốt ve mà rằng: « Thôi con. Cha biết hết. Tuy vậy
con hãy nhớ, này là lần thứ hai mà ba dung thứ
cho con. » Kim-Phụng cảm-động cái cử-chỉ của cha
đến đến nước nỡ.

Cha con thân thi với nhau hết chuyện gần đến
chuyện xa, mãi đến ba giờ ngoài ông mới về. Còn
lại một mình với ngọn đèn, Kim-Phụng trần trổ
lăn lộn, không phải vì bệnh mà vì tình, chừng như
cái giường cũng như mình vì cô. Nào cô hơn duyên
nào có tội phận, cô đổ lỗi cho vận hết sức, rồi cô
thống mạ chữ thời. Canh thâu nửa gối, lệ cảm đôi
dòng, lòng thăm lẫn-nhẫn, tơ sầu rối rắm. « Ôi là
Hoàng-lương-nhân. Lối mười một giờ mình đi đâu.
Mình có cho tôi lỗi hẹn không? Mình có hay thăm
hình hài này vì mình, thiếu chút nữa thành ra ma
không? Vì đâu mà bây giờ đây tôi nằm lòng tâm
cá đợi tin nhân? Mình đi đâu, ở đâu? Bây giờ sao
chưa hỏi thăm mà vào đây? Đợi ta còn có thể còn
nói chuyện nhau một lần chút, mà đêm này còn
còn có giờ này là tâm sự có thể nói ra hết đặng.
Cái tâm sự của em ví như cái cây khô héo vì sương
băng nắng giá. Mình có vì em mà chiếu giấm cho
ohút lửa nhiệt tâm cho em hồi dương không? »

« Trong mình sao có lao lư,
Tình chung ai đó, lòng tư em phiền;
Phiền vì phận, giận vì duyên,
Phận duyên sao có đảo điên thế này! »

Thế này âu cũng lại ông trời,
Đã chuyện xưa ra bất ngần người!
Mắc mớ lòng tre nên khó trái,
Mối sầu xuân buồn cứ không thôi! »

Ve ngậm để róc, dầu chẳng nó là giọng ai oán của
kẻ đa sầu. Nhưng khi người ta ngủ mỗi môm lăm
rời, thì nó lại là hơi ru êm, tiếng hát ngọt dỗ cho
người ta ngủ. Kim-Phụng mê mệt quá, nên kh
ngủ đặng thì ngủ như vụ cho lại sức.

Sáng sớm có ông Tâm lại nhà thương: ông
mừng thấy con ngủ được, ông để cho có ngủ; ông
đi về, lối mười giờ ông trở về nữa. Ông vô vừa lúc
cô dậy. Cha con nói chuyện một chút, ông Tâm lại
về. Kim-Phụng trực nhớ lại thì Cảnh-Du chỉ còn có
cái tên ở lại trong lòng cô ta mà thôi. Cô buồn
không sao nói cho xiết. Đêm lại, trong mình bứt
rứt, bụng quặn đau. Vài giờ sau, cô sanh một trai.
Tuy con so và thiếu tháng, chớ cân cũng gần ba
kilogr... Ông Tâm buồn vì gia-đạo nhiều. Quái lạ
thấy cháu ngoại khôi ngô, ông thương chỉ thiết và
vui vẻ lắm. Ông về dỡ sách lựa cho cháu một tên
tốt. Chừng hồi lại mới hay Kim-Phụng đã đặt tên nó
Trần-hoàng-Lương rồi. Ông Tâm gật đầu cười.
Song trong cặp mắt ông có vẻ buồn.

Từ ấy trong họ đời thêm một tên dân mới là
Trần-Hoàng-Lương vậy.

Vì sao Kim-Phụng đặt tên họ ấy cho con? — Phép
con không cha thì phải khai họ mẹ. Sự đó đã đành
Kim-Phụng muốn lấy họ Hoàng là của Cảnh-Du
làm chữ lót để ghi sự nhớ. Đến như hai chữ
« hoàng-lương » có nghĩa là giấc chiêm-bao, thì có

ngủ ý về tình-sự của cô, cô cho cái tình-sự ấy tựa hồ một giấc mộng: cái tên họ ấy thật là vừa ý Kim-Phụng lắm thay.

Đúng mười ngày Kim-Phụng bỗng con về nhà từ ấy cô lo hoạn duyên con cho qua ngày. Cái thú tiêu sài của cô, ở lều cũng lần lần trong sự chăm nom cái tấm hình hài vô tội là thằng Hoàng-Lương kia vậy.

Lúc bấy giờ ở Bentre tha hồ cho thiên hạ lấy thân thể của Kim-Phụng làm đầu câu chuyện. Họ xàm xi to nhỏ, họ luận luận bàn bàn. Thái thâm nhứt là kẻ có tư hiềm với nhà ấy. Kể này, mỗi lần thấy mặt Kim-Phụng, hoặc ông Tâm, thì họ giao đầu tiếp nhứt mắt liếc, miệng trề. Họ làm cho người ở trong cái xứ-cảnh ấy càng nhàn nhọc bao nhiêu lại càng dứt ruột bấy nhiêu. Cha con Kim-Phụng đâu không mặt chai mày đá, vậy mà ít tháng sáu lại có kẻ lại còn bán rao người ta trong nhứt trình nữa chứ!

XIII

Gày nên trường-hạn mãi không thôi! Thở lặn ác tà, ngày qua tháng lại, vánh ngân lại qua hai độ lễ, thiếu-quang lần lượt sáu mươi thừa,

Công-ty
Forvil
và
Docteur Pierre

Bủ thứ dầu thơm,
Phấn,
Savon rửa mặt,
Nước súc miệng,
Savon đánh răng.
Khắp nơi đều có bán lẻ.

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:

INDOCHINE
IMPORT,
C. HUCHET
40-46 - Rue Pellerin - Saigon

thơ lá đã không, tin nhân cũng vắng; cái mối tình của ai dường đã theo nhứt-nguyệt mà tiêu-trầm, mà lờ-lệt.

Cái mặt ngoài Kim-Phụng vì như mặt nước đầy của con sông lớn, về chiều bữa có trăng, con gió hữu tình. Cũ cái gương mặt tươi tỉnh của cô, ai lại không đoán cho tờ tình cô đã cỗi, lửa lòng cô đã tắt. Cô, trên phụ-sự cha già, dưới chăm nuôi con trẻ, sớm chiều cơm nước, trưa tối vá may, lấy bao công việc đó làm phận sự mình. Nhớ cách hoạt động như vậy khoả lấp mạch sâu. Ban ngày cô có thể gạt găm cái tâm hồn của cô được. Biết đâu lúc đêm thâm canh trường là lúc có những cảnh như đèn tàn, trăng muộn, lớp lớp sương sa trên lá, tí tẻ cách vách trùng ngâm... là những cảnh trên phiến. Biết đâu lúc cái thân xác yên nghĩ, chẳng phải là lúc tâm hồn hoạt động, hoạt động gât lăm. Bao nhiêu những đều nóng nôi, những mùi tân khổ, có khích động đến lòng, có chiếm chế được linh hồn cũng chỉ có ở chốn tịch mịch, lúc thâm canh mà thôi. Vì trong cái cảnh buồn mà quả có lạc thú, thì cái lúc dạ tình canh tàn là chỗ giải trí của bệnh đa sầu.

Chính Kim-phụng ở trong cảnh ấy. Ban ngày có vui vẻ với con bực nào, nào. Thằng Hoàng-Lương ngủ, cô coi từ ngón tay ngón chơn, nhìn từ khỏe

Al cứu hai đứa con Tây.
được thưởng.

Ông Allbert Monges ở số nhà 31 đường Vassoi-gnes, gần chợ Tân-dịnh, có hai đứa con gái nhỏ. Hai đứa cứ đau hoài, làm rối cho ông lắm. Một tháng đau không biết mấy lần, cứ nóng lạnh và ho, hay khóc đêm, vì nó có gốc ban. Ông hết sức với con, chạy đủ phương mà không gặp thuốc. Có người điếm chỉ ông mua thuốc ban « Chi-linh-tán » về cho con ông uống thử. Ban đầu ông chế thuốc Annam không hay, nhưng cùng thế, ông cho uống càng, uống ba ngày ba gói, ban lộ dậy mình, hết nóng lạnh, hết ho, mà gốc ban từ ấy đến nay không còn tái-lại. Con ông hết, ông mừng lắm, và ông có tánh vui vầy, ông thưởng 1500 cho người điếm chỉ, và ông nói từ nay về con tới đau ban, nóng lạnh, ho, thì tới cứ cho uống « Chi-linh-tán » chứ không cho uống thuốc nào nữa, vì tôi biết thuốc « Chi-linh-tán » hay lắm.

Thuốc này có bán khắp cả Đông-Pháp, các ga xe điện, và các nhà buôn có bán. Ở xa muốn mua xin do nơi Madame Nguyễn-Thị-Kính, chợ mới Saigon.
Giá mỗi gói: 0\$10

miệng chót mũi, không đâu là cô không cho giống Cảnh-Du, vì thế nên cái bóng dáng Hoàng-cảnh-Du vẫn mơ-màng trước mắt cô mãi.

Có một bữa ông Tâm đi mần thuốc về coi mặt ông có hi sặc. Chờ lúc thông thả ông nói với Kim-Phụng rằng.

— Mợ năm Huê nghe con, có một thằng cháu ở Rạch-miêu. Cháu của mợ làm xã-trưởng. Nó có vợ có con, mà vợ nó mới chết.

Nó muốn chấp nối. Nó lại nhà mợ năm mấy lần, nó thấy con nó thương. Nó cậy mợ năm nói với ba. Mợ năm mới ba nói chuyện đó. Theo như mợ thì thằng xã đó gần bó lăm. Ba nghĩ cái thân thóc con bây giờ nên phải có chồng, ba muốn ừ với mợ hồi này phút cho rồi. Song ba nghĩ lại làm vậy sợ con buồn, nên chờ hỏi ý con. Con nghĩ sao?

Mấy câu của ông Tâm dường kêu động mạch sâu của Kim-Phụng, đương vui, cô lại buồn. Cô trả lời:

— Chồng con làm gì nữa ba.
— Sao vậy?

Pensionnat "HUYNH - KHƯƠNG - NINH"

61 Rue d'Ariès Saigon

Dạy đủ các lớp, từ

Cours Infantin cho đến 4^e Année

NIHALCHAND BROTHERS

Nhà hàng Bombay lớn nhứt ở Saigon

Số 60, 62 đường Catinat

Chị em xa gần lâu nay đều tin cậy hẳn hiệu, chúng tôi mua bán chơn thật và chơn rờn hàng tốt, kỳ tàu nào cũng có hàng mới lạ luôn luôn.

Quý Bà, quý cô dầu khó tánh thế nào, khi đến cửa hàng của chúng tôi thì cũng sẽ được vừa lòng đẹp ý vì:

Hàng thiệt tốt mà giá thiệt rẻ

— Ba nghĩ con còn thiếu sự gì? Cha con ta đây, tuy không giàu, tay làm hàm nhai có thừa. Nói về có chồng đừng nương nhờ thì không cần. Con có chồng phải theo về với người ta. Ba ở đây với ai? Không lẽ ba theo về với rẻ được. Con đây còn chưa chắc là cha mẹ chồng, bỏ chồng ra, con chồng có vừa lòng không; huống chi thêm ba, còn thêm thằng Lương.

— Tuy vậy con phải có lúc ốm đau chứ? Lúc ấy con cần phải có người thân tin, như vợ với chồng, sẵn sức mới phải.

— Nói vậy ba đau thì ba cậy ai?

— ...!

Kim-Phụng thấy bà có thở ra và có ý buồn, cô thừa thừa rằng:

— Trong đời chẳng có tình nào bằng tình cha con, anh em, vợ chồng. Con vô phước chẳng có anh em, không mẹ, cái thiệt hai đó con ăn hận không cùng. Đến cái tình vợ chồng con đã đủ biết làm sao rồi. Con không còn mền tiếc gì điều đó nữa.

(Còn nữa)

CHU-VAN-HAI

ECOLE AUTO ET RÉPARATION

MÉCANIQUE

Trường dạy thi lấy bằng cấp xe Camion, Torpédo, Motocyclette. Bên trường có lãnh sửa máy hơi và có nhận lãnh làm dùm các thứ giấy tờ về xe hơi, muốn sang tên, hoặc mua xe, hay bán, cũng xin đường cho xe đó chạy. Có cô NGUYỄN-THỊ-HƯƠNG. Dạy riêng qui Bà, qui Cô thi lấy bằng cấp xe hơi.

Sau gar: Cuniac
N° 45, Colonel Grimaud
SAIGON

Nhà Thuốc Tây ở Tân-dịnh

22, đường Vassoi-gne 22

(NGAY CHỢ TÂN-DỊNH)

BÁN ĐỦ CÁC THỨ THUỐC BẢO CHẾ THEO TOA QUAN-THẦY

HỒ-ĐẮC-AN

TẮN-SĨ VỀ KHOA BẢO-CHẾ

ĐƯỢC PHẦN THƯỞNG CỦA VIỆN HÀN-LÂM Y KHOA

ĐỜI CÔ ĐĂNG

(Tiếp theo số 237)

Lưu-Thanh lên kén thị Nhan vào phòng việc mà biểu đi chợ Vang, lựa tiệm nào bán đồ thượng hảo mà sắm đồ cần-dùng cho cô gái: mũn, mền, quần, áo và đồ dùng theo việc trang-diễm. Ông dặn:

— Nè, Nhan, em tui làm thế nào cho con nhỏ thức dậy đừng có bận cái áo bèo - nhèo nữa, qua muốn sao em lựa một cái bằng hàng sắc lợt cho thiệt đẹp, qua nói bao nhiêu đó em đủ hiểu: Nè, đầu thơm nữa, nghe? Xà bông, bàn chải, lược..... các món đồ dùng của con gái từ-tử, em thạo hơn qua, bởi vì em là đàn bà, phải không?

Nghe lời tặng, thị Nhan đắc ý lắm.

Nói thật thì cả đời thiêm ấy không biết mặc cái áo quí giá ra làm sao, trừ ra cái áo hàng ren sẫm được lúc lấy chồng, hiện giờ thiêm còn xếp cất rất kỹ-lưỡng, thì toàn đồ của thiêm dùng là vải-bò cả.

Cho nên lúc bàn-luận với chủ về thứ hàng nào tốt, màu nào xinh, thiêm rối-rắm lắm. Song thiêm có thấy những đàn bà sang trọng, những cô đào ăn mặc đẹp như tiên, thiêm còn nhớ, vì đã có công nhìn kỹ.

Lưu-Thanh mở tủ, móc trong hộp lấy ra ba tấm giấy trăm quan mà trao cho thị Nhan, dặn mua những đồ nói đó. Thiêm mở to đôi mắt mà nói:

— Trời ơi! Chỉ dữ vậy ông? Nghèo á, ông à!
« Mua cái gì ba trăm quan lận! Chừng một góc tư số tiền này cũng đủ mà!

Lưu-Thanh mỉm cười:

— Tội nghiệp! Qua, biết em từ-tử quá, Song qua đã nhứt định cho số tiền này phải xài hết.

« Gặp cái gì tốt thì mua, đừng hà-tiện, nghe? Đừng quên rằng qua muốn cho con bé đẹp lòng. Ba trăm quan dùng sắm đồ cho một cô gái, chẳng phải nhiều.

« Em thấy cô Mịch không? Đó, có ấy không hà tiện mới ăn mặc đẹp như vậy.

« Ba trăm quan, cô Mịch mua có một đôi giày!

« Thôi em hãy đi. Cho lệ, nghe? Thế nào con gái của qua thức dậy cũng cho có đủ đồ thay đổi.

Dứt lời, ông già xô thị Nhan ra ngoài. Đoạn ông ngồi mà tưởng đến cô Mịch là cô gái biết ăn mặc lịch-sự, và tưởng đến đứa con nuôi của Trời mới ban cho ông.

Chiều, cô Đăng cũng chưa dậy dậy ăn; cô ngủ trót cho tới sáng. Đến lúc tỉnh giấc, cô còn ngỡ mình chiêm-bao.

Trên một cái ghế đề gần giường, có một cái áo dài mới chổi ngồi dưới tia mặt nhưt buổi sáng. Có những y-phục để thay đổi, mền mền trắng, những bao tay, một cây dù, những chai dầu thơm, lược kiển, bàn chải, phấn đánh răng, cả thấy đều mới, sắp có thứ - tự vén khéo trên bàn. Trên tấm khăn, lóng-lánh một đôi giày kiển đẹp.

Thị Nhan cũng khá, mua đồ dùng được hết.

Về cái áo màu hơi khoe một chút, nên Lưu-Thanh chê, song rồi, ông phải bằng lòng, bởi thị Nhan cắt nghĩa:

— Thiêm chủ tiệm có nói với tôi rằng thứ áo đó tốt hơn hết, nhứt là bạn mà ra trò thì hạp mắt lắm!

Thường khi Lưu-Thanh hay nói chuyện với thị Nhan về việc diển tuồng, những điều hững-thú của nghề hát. Nay thị Nhan lựa cái áo bạn ra trò được thì, nghĩ cho kỹ, khó mà rầy!

Song xem đi ngắm lại một hồi, Lưu-Thanh cũng cho rằng cái áo đó xài được, vì kiển nó sắc-sảo và màu nó càng làm thêm duyên cho cô Đăng.

Chính mình ông lên bước vào phòng cô gái mà chỉ cho thị Nhan sắp đặt những đồ mới mua đó; ý ông muốn sao để cô gái vừa mở một con mắt thì đã chợt thấy đồ ấy liền.

Ông lại dặn:

— Thứ nhứt là đừng kêu nó nghe? Để nó ngủ đến nơi. Nó mệt lắm. Tội nghiệp quá!

Vì vậy cô Đăng mới ngủ một giấc quá dài như thế. Thấy đồ sắm cho cô, cô lấy làm cảm-động vì lòng tốt vô song của Lưu-Thanh và thị Nhan.

Cô rửa mặt, chải gỡ xong-xui, mọi thay đồ đăng

ra cảm ơn ông chủ với di ở. Song có sự nhớ lại một điều.

Mấy giờ rồi đây?

Cô ngủ bao lâu? Bây giờ chiều hay sáng?

Mở cửa sổ ra dòm thử, cô thấy ông Lưu-Thanh đội cái nón rơm vành to, đương ở trong vườn mà tưới hoa, sắc đua rực-rỡ.

Mặt trời sáng ngời ở phương đông.

Cô Đăng lấy làm lạ: ngủ tới hai mươi bốn giờ!

Sớm-sửa đang-hoàng rồi cô toan bước ra, thoát nhiên cô đứng lại dòm vào gương như muốn khêu gọi hình ai.

Mới đây cô thấy bóng người; trái tim cô nhảy mạnh, ngực cô hồi-hộp; vì cái bóng ấy cô thường thấy lúc còn ở nhà Đỗ-mẫu, cái bóng của người yêu mà cô hằng tưởng-tượng ra gần bên cô, khi cô nhắm-nhĩa vào gương.

Song chuyển này cô cũng mượn lấy gương để kiểm thử hình Đỗ-Liệt coi chừng đã thế nào; song chẳng thấy gì: cô đã tưởng cho chàng bạc tình, cho nên cái sức tưởng của cô hết linh nghiệm.

Cô nhắm mắt lại, dường như đau lòng lắm. Muốn nhớ cái mùng tối-tâm nó che mất sự náo nê kia, đừng gần-gợn mà chịu theo số-phận.

Lưu-Thanh thấy cô Đăng đẹp bội phần thì rất vui lòng.

Song đến lúc cô tỏ lời cảm ơn, thì ông già sầm nét mặt, ngó xuống mà lao nước mắt.

Cô gái hiểu rằng ông già rất xót thương cho phận mình, bất-giác cô cũng cúi đầu, rung-rung lụy ngọc.

Hồi lâu, ông già mới chỉ mấy thứ hoa tốt cho cô Đăng xem, lần lần, chuyện trò vui-vẻ.

Lưu-Thanh dần có gái đi xem đủ chỗ trong nhà. Ông nói:

— Tao tưởng cho tao ở một mình hoài như út trong hóc tối này, nên không cần mượn nhà lớn.

« Phải đề ngày nay Trời nhỏ phước cho một đứa con nuôi xinh-xắn như vậy, tao muốn một cái rộng hơn, để cho con có sự thông thả hơn; ít nữa là con phải có một cái phòng ngủ và một cái tỉnh-phòng tao mới vừa ý.

Cô Đăng ngó cha nuôi một cách hứa duyên mà trả lời:

— Nếu cha muốn nhà chỗ khác thì con đâu có gặp. Và lại theo ý con thì nhà này cũng đủ cho con tự-toại lắm rồi.

Nhà hàng Bombay lớn nhứt ở Saigon

NIHALCHAND BROTHERS

60, 62 Rue Catinat - SAIGON



Hàng lựa mới lại rất nhiều kiển lạ, nhiều thứ thiệt đẹp và giá cực kỳ rẻ. Có nhiều kiển dù tôi-tàn, đầu bà nào có nào khó tánh cách may cũng vừa ý.

PHU NU TAN VAN

Thật, ông già cũng con nói vậy, chứ nhà ông cũng không hẹp gì cho hai người.

Từng dưới chia ra phòng việc của ông Lưu Thanh, phòng ăn và nhà bếp. Trên lầu, có hai cái phòng to chứa đầy những đồ dùng theo nghề hát của ông trong lúc đương-thời, và một cái phòng ngủ của ông. Trong ấy treo y-thố hình chụp; từ lúc nghề chụp ảnh còn vụng-về cho đến lúc thiện-mỹ, ông có đủ thức, đủ màu.

Xem xét rồi thì dùng điểm-tâm. Lưu Thanh rủ con đi dạo một vòng dạo thở gió biển cho khoẻ.

Cô Đẳng ngần ngại, Cô sợ rủi-ro gặp kẻ thù của cô, nó bắt lại mà nuốt như trước. Cô bèn tỏ với ông già. Ông ngảnh mặt lên nói giọng cứng-cỏi rằng:

— Nó giỏi đến đây! Nó dám rõ đến con thử coi cha có bẽ cổ nó không!

Cô Đẳng khó nhịn cười.

Lưu Thanh không giận, nói tiếp:

— Thật a, con! Cha nói lời ấy thật, cũng như tóc cha thật bạc con ngó thấy rõ-ràng đây vậy, dầu rằng cha nay tuổi đã hơn sáu mươi rồi, cha không còn sức bay-nhảy với đời, chứ cha còn sức giết đồ hung-ác!

« Thuở cha còn trẻ, cha không sợ ai, và chẳng hề khi nào có ai là cho cha phải cúi đầu nhường nhún.

Cô Đẳng kiểm lời khôn-khéo tỏ rằng cô tin mấy lời ấy và rất vững-vàng núp theo ơn bảo-hộ của cha nuôi.

Ấy vậy hai cha con đồng noi đường gần mà đến mé biển.

Đường đi vẫn-về. Cô Đẳng hỏi đều này song đều họ, liền liền.

Lần lược bắt qua nghề hát. Đến vấn đề đó thì ông Lưu Thanh nói không ngớt, không nhàm. Nào những lạc-thú, những thất-vọng, những hồi-rực-rỡ những lúc gian-nan, cái nào dở, đều nào hay... phải sành-sỏi trong điệu-nghe lắm mới, biết nhiều như thế!

Ông tiếp:

— Đừng tưởng rằng mấy người họ khéo họ ca hay, là đủ ra trò được, hoặc rằng họ có thiên-tài về nghề hát.

(Còn nữa)

RƯỢU
Quina Gentiane
là thứ rượu thiết
bổ, mùi nó thơm
tho, dịu dàng ai
cũng ưa thích.
Có bán ở các
tiệm rượu (épicerie)
và trừ tại
Hàng MAZET
Số 20
đường Paul Blanchy
SAIGON



Sửa Trị
Sân Sốc
và
Trang Điểm
Cho quý bà quý cô theo cách
khoa học.
Bốn viện có thể sửa trị già
hóa trẻ, còn bà nào cô nào ít
xinh đẹp bốn viện có thể sửa
trị cho xinh đẹp hơn lên năm
bảy phần.
Giá tiền mỗi lần sửa trị 4 \$ 00
MỸ NHƠN VIỆN KÈVA
40, Rue Chasseloup Laubat — Saigon



DẦU TỪ-BI hiệu Con Trĩ

Tên dầu Từ-Bi hiệu con Trĩ đã cầu chứng tại Tòa Saigon
ngày 18 Décembre 1922 và đăng trong Quan-báo Paris 1923.



Dầu Từ-Bi đã nổi danh, trong Nam, ngoài Bắc đều thông dụng và đều cho là một thứ dầu hay dễ nhất.

Dầu Từ-Bi chủ trị về các chứng phong, mà nhất là con nít từ một hai tuổi sắp lên mười tuổi, hề cho nó uống dầu Từ-Bi thì được luôn năm mạnh khoẻ, da da thâm thít, trong mình mát mẻ ăn chơi, khỏi lo bệnh hoạn chi hết. Dùng dầu Từ-Bi mà trị bệnh kinh-phong, tê-thấp, phong nổi giề cùng mình, các thứ ghê, trặc tay chơn, hoặc đau nhức rêm cả thân thể, thì thấy công-hiệu như thần.

Con nít nhỏ ăn, bú không tiêu, hay sinh bụng no hơi, hoặc hay đau bụng, đau cam-tích, ho nóng, nếu dùng dầu này thì trướng chướng chứng bệnh, thấy lành mạnh tức thì. Dân bà vi-huyết không tốt, hay đau và hình vóc khô khan vàng mét, dùng dầu Từ-Bi, trị thì thấy sự hiệu nghiệm lạ lùng, không thuốc nào hơn.

Ái ai cũng đều khen dầu Từ-Bi hay vô cùng.

Thiết là vật khinh hình trọng, xin quý khách lưu tâm thí-nghiệm một khi thì rõ

Nhà nào có con hay có uột đau hoài không lớn, ăn chơi ít, thì nên dùng dầu Từ-Bi lắm.

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0\$25

Quý vị ở xa xin mua nơi mấy nhà Đại-lý trên đây, còn ở Saigon, Cholon, Giadinh thì nơi nhà buôn Annam hiệu Nguyễn-thị-Kinh, 30, Rue Aviateur Garros Saigon.

Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi:

Bentre:	Vân-vô-Vân
Baria:	Lưu-xiêu Lĩnh
Cap St Jacques:	Trần-thị Hườn
Rachgia:	Nguyễn-ngọc-Thái
Thudaumot:	Nguyễn-tấn-Xương
Gocong:	Thái-ngọc-Bình
Baliu:	Đình-Song
Vinhlong:	Nguyễn-thành-Liêu
Chaudoc:	Tiêm-Hòa-Sanh
Cántho:	An hà Ấn-quân — Võ-văn-Nhiều
Sóc trang:	Trịnh-kim-Thịnh
Sadec:	Võ-đình-Đinh
Longxuyen:	Đổng-thị-Dôi
Mytho:	Hà-phàm-Chất
Phnompenh:	Huỳnh-Tri, Rue Ohier
Saigon:	Thanh-Thanh, Rue Pellerin
Huê:	Quan-hải-Thơ-quán
Tourane:	Lê-thừa-Ấn
Handi:	Nam ký-Thơ-quán
Haiphong:	Hiệu Nam-Tân

HƯƠNG-GIANG THƯ-QUÁN

41, Rue Paul-Bert Hue

Chuyên bán, mua và đổi những sách cũ Đại lý nhiều thư báo tây nam, sách quốc văn hàn văn, và pháp văn.

Đại lý nhiều thư thuốc, trà danh tiếng.

Ở xa xin gửi thư hương lượng.

HƯƠNG GIANG THƯ QUÁN

Đau chớ nên uống thử thuốc lạ.

Hãy uống thuốc có danh mà thôi.

Còn nói không chắc thuốc hay.

Đau thà đừng uống thuốc.

VÔ-ĐÌNH-DÂN-DƯỢC-PHÒNG

(SÁNG LẬP NĂM 1921)

325 Rue des Marins Cholon

DỜI PHÒNG KHÁM BỊNH

DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN

200, Rue Chasseloup - Laubat, Saigon

(gần Vườn Parc Maurice Long)

PHÒNG TRỒNG RĂNG

Bác-sĩ NGUYỄN-VAN-KIỆU

Y KHOA TÂN-SI

Chuyên trị bệnh răng; hàm và miệng

119 Boulevard Bonnard

SAIGON

Quầy thép nổi: 8.98

(gần nhà thương thí)